

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



**HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN
NGUYỄN ĐỨC THÀNH**
Lớp : LKT 12 – 01 Khóa: 12

**Thủ Tục Hành Chính Và Vấn Đề Cải Cách Thủ
Tục Hành Chính Trong Giai Đoạn Hiện Nay**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**Giảng viên hướng dẫn:
Ts. Đỗ Gia Thư**

HÀ NỘI 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



**HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN
NGUYỄN ĐỨC THÀNH**
Lớp : LKT 12 – 01 Khóa:12

**Thủ Tục Hành Chính Và Vấn Đề Cải Cách Thủ
Tục Hành Chính Trong Giai Đoạn Hiện Nay**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

Giảng viên hướng dẫn:

TS. Đỗ Gia Thư

Nơi thực hiện đề tài: Hà Nội

Thời gian thực hiện:

Từ 30/3/2022 đến 20/5/2022

HÀ NỘI 2022

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Khóa luận là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Kết quả nêu trong Khóa luận chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Khóa luận đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực.

Trong quá trình thực hiện Khóa luận, tôi đã được sự quan tâm hướng dẫn tận tình, chi tiết của TS. Đỗ Gia Thư. Khóa luận được hoàn thành theo đúng quy trình, quy định và hướng dẫn về nghiên cứu khoa học.

Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Khoa Luật, Đại học Đại Nam.

Tôi viết Lời cam đoan, đề nghị Khoa Luật, Đại học Đại Nam cho phép tôi được bảo vệ Khóa luận.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, tháng 5 năm 2022

Tác giả

LỜI CẢM ƠN

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban giám hiệu, Quý thầy cô khoa Luật, cùng Lãnh đạo các khoa, phòng tại Đại Học Đại Nam, đã tận tình giảng dạy và tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp đỡ chúng em trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu tại trường.

Đặc biệt, chúng em xin kính gửi lòng biết ơn đến TS. ĐỖ GIA THU' - Phó trưởng khoa tại Khoa Luật – Đại học Đại Nam đã tận tình hướng dẫn em trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thiện bài khóa luận tốt nghiệp giúp em vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt bài khóa luận.

Do nhiều điều kiện chủ quan, khách quan và kinh nghiệm làm khóa luận chưa nhiều nên bài làm không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý của Quý thầy cô.

DANH MỤC VIẾT TẮT

- ASEAN: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
- BCCI : Dịch vụ bưu chính công ích
- CBCC : Cán bộ, công chức
- CCHC : Cải cách hành chính
- CCTTHC: Cải cách thủ tục hành chính
- CNTT: Công nghệ thông tin
- ĐKQSDĐ : Đăng ký quyền sử dụng đất
- GCNQSDĐ : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- GCN : Giấy chứng nhận
- HĐND : Hội đồng nhân dân
- KT-XH : Kinh tế xã hội
- LĐ-TB&XH : Lao động - Thương binh và Xã hội
- TDCC : Tuyển dụng công chức
- TN&MT : Tài nguyên và Môi trường
- TTHC : Thủ tục hành chính
- UBND : Ủy ban nhân dân
- UNDP: Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
- VNĐ : Việt Nam đồng
- VTVL : Vị trí việc làm
- VCCI : Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
- XHCN : Xã hội chủ nghĩa

Contents

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của khóa luận	3
3. Lịch sử vấn đề nghiên cứu	3
4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Điểm mới và ý nghĩa của khóa luận.....	4
7. Kết cấu của khóa luận	5
CHƯƠNG 1	6
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	6
1.1. Về Thủ Tục Hành Chính	6
1.1.1 Khái niệm thủ tục hành chính	6
1.1.2. Đặc điểm của thủ tục hành chính nhà nước	8
1.1.3. Ý nghĩa của thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước	10
1.1.4. Thẩm quyền ban hành các thủ tục hành chính nhà nước	11
1.2. Phân loại thủ tục hành chính nhà nước.....	12
1.2.1.Theo đối tượng quản lý của Nhà nước	12
1.2.2.Theo công việc của cơ quan Nhà nước	12
1.2.3.Theo chức năng chuyên môn	13
1.2.4.Theo quan hệ công tác.....	13
1.3. Xây Dựng Thực Hiện Thủ Tục Hành Chính Nhà Nước	15
1.3.1 Xây dựng thủ tục hành chính nhà nước	15
1.3.2 Thực hiện thủ tục hành chính nhà nước	17
1.4. Về Cải Cách Thủ Tục Hành Chính.....	19
1.4.1. Khái niệm cải cách thủ tục hành chính	20
1.4.2. Nội dung khái niệm cải cách thủ tục hành chính là gì?	20
1.4.2. Ý nghĩa của cải cách thủ tục hành chính.....	21
1.4.3 Phương hướng triển khai.....	21
CHƯƠNG 2	24
THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HC VÀ VẤN ĐỀ CẢI CÁCH TTHC	24
2. 1. Thực Tế Thực Hiện Các TTHC Trong Thời Gian Qua	24
2.2. Thực trạng xây dựng và kế hoạch cải cách thủ tục hành chính	25
2.2.1 Xây dựng thủ tục hành chính nhà nước	25
2.3. Nghĩa Vụ Của Cơ Quan Nhà Nước Trong Thực Hiện Thủ Tục Hành Chính Nhà Nước	31
2.3.1 Quy định rõ ràng chế độ công vụ.....	32
2.3.2 Công khai hóa các thủ tục hành chính nhà nước	32
2.3.3 Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính nhà nước	32
2.3.4. Thực hiện đầy đủ các giai đoạn trong giải quyết công việc cụ thể.....	32

2.3.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực và đạo đức công vụ trong thực hiện thủ tục cải cách hành chính.....	32
2.4. Vấn Đề Cải Cách Thủ Tục Hành Chính - Kết Quả Cải Cách TTHC Thời Gian Qua	33
2.4.1. Về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.....	35
2.4.2. Về cải cách tổ chức bộ máy	35
2.4.3. Về cải cách chế độ công vụ	36
2.4.4 Về cải cách tài chính công	36
2.4.5. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.....	37
2.5. Những hạn chế của cải cách thủ tục hành chính	37
2.5.1. Những mặt còn hạn chế, tồn tại	37
2.5.2. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại.....	38
2.5.3 Giải pháp.....	40
2.6 Thực Trạng Công Tác CCTTHC Tại Một Số Tỉnh Thành.....	42
2.6.1 Công tác cải cách tại TP Hà Nội.....	42
2.6.2 Thành phố Hồ Chí Minh	44
2.6.3 Thành Phố Hải Phòng	46
2.7 Thành Tựu Đạt Được Sau Công Tác Cải Cách.....	46
2.7.1. Nhận xét chung	47
2.7.2 Kết quả PAR INDEX 2020 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.....	48
Tiểu Kết Chương 2	51
Chương 3	54
Kiến Nghị Phương Hướng Và Giải Pháp Hoàn Thiện PL Về TTHC Và Cải Cách TTHC.....	54
3.1. Các Thách Thức Hiện Nay Đối Với Cải Cách Thủ Tục Hành Chính Hiện Nay	54
3.1.1. Nhận thức của xã hội về kiểm soát thủ tục hành chính	54
3.1.2. Sức ỳ của bộ máy hành chính	54
3.1.3. Sự tùy tiện trong quy định thủ tục hành chính.....	55
3.1.4. Hạn chế trong tổ chức thực hiện quy định thủ tục hành chính	55
3.1.5. Ảnh hưởng của cải cách thủ tục hành chính đối với cán bộ, công chức	55
3.2. Một Số Giải Pháp Tăng Cường Cải Cách Thủ Tục Hành Chính.....	55
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp	56
3.2.2. Giải pháp về tổ chức bộ máy kiểm soát thủ tục hành chính	56
3.2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện cải cách hành chính nhà nước.....	57
3.2.4. Trang bị cơ sở vật chất- kỹ thuật hiện đại hoá nền hành chính	58
3.2.5. Tăng cường công tác tổng kết, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.....	58
3.2.6. Nâng cao ý thức của người dân và doanh nghiệp để chủ động “chung tay cải cách thủ tục hành chính nhà nước”	60
3.3 Giải Pháp Tiếp Tục Đẩy Mạnh Công Tác Cải Cách Hành Chính Và Minh Bạch Hóa Thủ Tục Hành Chính Hiện Nay.....	60

3.4 Đẩy Mạnh Thực Hiện Chương Trình Tổng Thể Cải Cách Hành Chính Nhà Nước Giai Đoạn 2021 - 2030	62
3.4.1 Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính quyết liệt, thực chất	63
3.4.2 Giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ.....	64
3.4.3 Bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh trong tuyển dụng, bổ nhiệm.....	65
3.5 Giải Quyết Thủ Tục Hành Chính Theo Hướng Không Phụ Thuộc Vào Địa Giới Hành Chính	67
3.6 Kiến Nghị Hoàn Thiện Quy Định Pháp Luật Nhằm Bảo Đảm Tính Thống Nhất, Khách Quan, Minh Bạch Trong Tuyển Dụng Công Chức	68
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3	72
KẾT LUẬN	74
Phụ Lục.....	79

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Với bất cứ nền hành chính nào thì thủ tục hành chính đều là công cụ không thể thiếu để điều chỉnh hoạt động quản lý nhà nước với công dân, tổ chức được đưa vào trật tự cần thiết. Trước đây, chúng ta chưa thực sự chú trọng vấn đề này nên đến nay thủ tục hành chính vẫn là một trong những nguyên nhân gây ách tắc, kìm hãm các hoạt động kinh tế - xã hội, việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân cũng như sự hoạt động nhịp nhàng của bộ máy hành chính nhà nước và điều đáng ngại là tệ nạn đó làm giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ.

Thủ tục hành chính có thể hiểu là trình tự thực hiện thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước hoặc cá nhân, tổ chức được ủy quyền trong việc giải quyết các công việc của nhà nước; các kiến nghị, yêu cầu chính đáng của công dân hoặc tổ chức nhằm thi hành nghĩa vụ hành chính đảm bảo công vụ nhà nước và phục vụ nhân dân.

Ngày 15/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách TTHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Chính phủ xác định Cải cách thủ tục hành chính phải đạt mục tiêu: Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Chính phủ đặt ra 07 nhiệm vụ về Cải cách TTHC:

- Thứ nhất: Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an,... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Thứ hai: Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hướng tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước; ứng dụng tối đa các hệ thống công nghệ thông tin để đơn giản hóa, hiện đại hóa thủ tục kiểm tra, bảo đảm minh bạch thông tin; áp dụng đầy đủ, hiệu quả phương pháp kiểm tra tiên tiến, phương pháp quản lý rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế, Công ước/Hiệp định quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia.

Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thứ ba: Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thứ tư: Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thứ năm: Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh

thỏ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

- Thứ sáu: Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ.

- Thứ bảy: Trong năm 2022, hoàn thành kết nối cổng Thông tin một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành và thanh toán các khoản phí liên quan đến kiểm tra chuyên ngành trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành xây dựng và vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Chính vì vậy tôi đã mạnh dạn chọn đề tài “Thủ Tục Hành Chính Và Vấn Đề Cải Cách Thủ Tục Hành Chính Trong Giai Đoạn Hiện Nay” cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

Đã đến lúc không thể cứ tiếp tục tiêu tốn hàng đồng tiền bạc của Nhà nước (mà thực chất là của nhân dân) cho việc cải cách hành chính để rồi kết quả là thủ tục hành chính vẫn "chậm như rùa". Các nhà đầu tư nản lòng, nhân dân mất lòng tin vào Đảng và Nhà nước và điều quan trọng hơn là chúng ta để tuột mất cơ hội phát triển.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của khóa luận

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

- Khái quát chung một số vấn đề về cải cách thủ tục hành chính.
- Phân tích, đánh giá thực trạng cải cách TTHC qua thực tiễn.
- Kiến nghị những giải pháp tiếp tục thực hiện cải cách TTHC.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề chung nhất về TTHC và cải cách TTHC.
- Nghiên cứu rà soát các văn bản pháp luật làm cơ sở thực hiện cải cách TTHC.
- Phân tích đánh giá thực trạng, những nhân tố ảnh hưởng tới cải cách TTHC.
- Đề xuất quan điểm, mục tiêu và các giải pháp nhằm thực hiện cải cách TTHC.

3. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Từ trước đến nay TTHC và CCTTHC luôn là vấn đề nóng. Đây được xem là vấn đề nhức nhối khó giải quyết với các đề án, thông tư, nghị định từ trước cho đến nay.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

Trong khuôn khổ hạn chế của một khóa luận, đề tài chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản nhất về lý luận và thực tiễn cải cách thủ tục hành chính. Từ đó có sự đánh giá về thực trạng và một số giải pháp tiếp tục cải cách hành chính hiện nay và những năm tiếp theo. Về thời gian Khóa luận tập trung đánh giá cải cách TTHC giai đoạn 2010 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt mục tiêu và hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, bài luận đã quán triệt sâu sắc phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chính sách của Đảng về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường. Khóa luận có sử dụng các phương pháp cụ thể nghiên cứu tài liệu kết hợp với phân tích, so sánh, tổng hợp, lịch sử cụ thể...

- Ngoài ra, tác giả sẽ áp dụng một số phương pháp bổ sung khác như hội thảo chuyên gia, tổng hợp và phân tích.

6. Điểm mới và ý nghĩa của khóa luận

6.1. Điểm mới của khóa luận

- Nhìn nhận cải cách thủ tục hành chính một cách tổng quan và khách quan trong mối liên hệ với các công tác chỉ đạo xây dựng và phát triển đất nước.

- Nêu lên vai trò, tác dụng của cải cách thủ tục hành chính cả về mặt nhận thức và chất lượng của đội ngũ cán bộ công chức.

- Đề xuất một số giải pháp áp dụng trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm soát thủ tục hành chính.

6.2. Ý nghĩa lý luận Về mặt lý luận: Góp phần làm sáng tỏ hệ thống lý luận về thủ tục hành chính ở nước ta làm cơ sở lý luận cho các nghiên cứu khoa học.

6.3. Ý nghĩa thực tiễn Về mặt thực tiễn: Đánh giá một cách tổng quát về công tác cải cách thủ tục hành chính của đất nước, những đòi hỏi khách quan của công tác cải cách hành chính. Nâng cao sự nhận thức về vai trò to lớn của công tác cải cách thủ tục hành chính đối với các cán bộ công chức trên cả nước.

7. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, 02 Phụ lục và Danh mục Tài liệu tham khảo, Khóa luận gồm 03 chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận và pháp luật quy định về thủ tục HC và cải cách TTHC

Chương 2: Thực trạng thực hiện các thủ tục HC và vấn đề cải cách TTHC

Chương 3. Kiến nghị phương hướng và giải pháp hoàn thiện PL về TTHC và cải cách TTHC.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1.1. Về Thủ Tục Hành Chính

1.1.1 Khái niệm thủ tục hành chính

Theo Từ điển tiếng Việt thông dụng, thủ tục là "cách thức tiến hành một công việc với nội dung, trình tự nhất định, theo quy định của nhà nước". Như vậy, hoạt động quản lý nhà nước nào cũng đều được tiến hành theo những thủ tục nhất định. Mỗi hoạt động quản lý theo cách nói thông thường (ví dụ, hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hoạt động cấp giấy phép, hoạt động xử phạt vi phạm hành chính...) thực chất là chuỗi những hoạt động diễn ra theo trình tự nhất định mà mỗi hoạt động cụ thể trong đó có thể được thực hiện bởi những chủ thể khác nhau, ở những thời điểm khác nhau, với nội dung và nhằm những mục đích khác nhau. Kết quả của hoạt động quản lý phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó phụ thuộc một phần đáng kể vào số lượng, thứ tự các hoạt động cụ thể, mục đích, nội dung, cách thức tiến hành các hoạt động cụ thể trong một chuỗi hoạt động quản lý. Thủ tục đóng vai trò quan trọng trong việc điều hành bộ máy nhà nước cũng như bảo đảm quyền và lợi ích của người dân. Chính vì vậy, thủ tục tiến hành các hoạt động quản lý nhà nước được quan tâm cả dưới góc độ nghiên cứu khoa học, xây dựng pháp luật và thực hiện thủ tục trên thực tế. Bản thân thủ tục không có mục đích tự thân, thủ tục chỉ biểu hiện cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động của nhà nước. Vì vậy, thủ tục bị quy định bởi chính các hoạt động quản lý. Nói cách khác, các hoạt động quản lý khác nhau cần có các thủ tục khác nhau để tiến hành. Tương ứng với ba lĩnh vực hoạt động của nhà nước: lập pháp, hành pháp, tư pháp là ba nhóm thủ tục: thủ tục lập pháp, thủ tục hành chính, thủ tục tư pháp.

Có rất nhiều quan niệm khác nhau về TTHC như: TTHC là trình tự mà các cơ quan quản lý nhà nước giải quyết trong lĩnh vực trách nhiệm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; hay TTHC là trình tự giải quyết bất kỳ nhiệm vụ cá biệt, cụ thể.

nào trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước; hay TTHC là trình tự và thời gian và không gian cần phải có để thực hiện mọi hình thức hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước...

Theo như “Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính” thì khái niệm TTHC có nội dung rất rộng bao gồm toàn bộ các hoạt động cụ thể cần thiết để tiến hành hoạt động quản lý trong lĩnh vực nhất định theo trình tự nhất định, có nội dung và mục đích của các hoạt động đó.

Như vậy có thể hiểu một cách khái quát, thủ tục hành chính là cách thức tổ chức thực hiện hoạt động quản lý hành chính nhà nước theo đó cơ quan, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ, cá nhân, tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết các công việc của quản lý hành chính nhà nước.

Tuy nhiên để hiểu TTHC một cách cá biệt, cụ thể, ta có thể xem cách định nghĩa TTHC theo Điều 3. Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát Thủ tục hành chính:

- "Thủ tục hành chính" là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức.

- “Trình tự thực hiện” là thứ tự các bước tiến hành của đối tượng và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính trong giải quyết một công việc cụ thể cho cá nhân, tổ chức.

- “Hồ sơ” là những loại giấy tờ mà đối tượng thực hiện thủ tục hành chính cần phải nộp hoặc xuất trình cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trước khi cơ quan thực hiện thủ tục hành chính giải quyết một công việc cụ thể cho cá nhân, tổ chức.

- "Yêu cầu, điều kiện" là những đòi hỏi mà đối tượng thực hiện thủ tục hành chính phải đáp ứng hoặc phải làm khi thực hiện một thủ tục hành chính cụ thể.

Thực chất “thủ tục hành chính” ở đây được hiểu là các quy định hay các quy phạm về thủ tục hành chính và là những yêu cầu đòi hỏi, các điều kiện cần và đủ để thực hiện thủ tục hành chính giải quyết một vấn đề nào đó thuộc thẩm quyền cơ quan nhà nước.

Thủ tục hành chính ở đây được nêu một cách cá biệt, cụ thể, và là một cách mô tả thủ tục một cách đơn giản, dễ hiểu để áp dụng trong thực tiễn, tuy nhiên các thủ tục hành chính định nghĩa ở đây chỉ giới hạn các đầu việc, nội dung có liên quan đến người dân, tổ chức mà không tính đến các thủ tục nội bộ cơ quan nhà nước, như Điều 1 của Nghị định này đã nêu...

1.1.2. Đặc điểm của thủ tục hành chính nhà nước

Khác biệt với thủ tục lập pháp và thủ tục tổ tụng tư pháp, thủ tục hành chính có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, thủ tục hành chính được điều chỉnh bằng quy phạm thủ tục - là cơ sở pháp lý cho các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng của mình.

Thủ tục hành chính là một bộ phận cấu thành của hệ thống quy phạm thủ tục. Hệ thống quy phạm thủ tục là toàn bộ các quy tắc pháp lý quy định về trình tự, trật tự thực hiện thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết công việc công việc nhà nước và thực hiện nghĩa vụ hành chính đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức và công dân. Đó cũng chính là các hệ thống các nguyên tắc quản lý và điều hành bắt buộc các cơ quan nhà nước cũng như các công chức phải tuân theo trong giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Là quy phạm thủ tục, thủ tục hành chính có chức năng làm cho các quy phạm nội dung của luật pháp được thực hiện thuận lợi. Thiếu thủ tục hành chính việc thực thi luật pháp sẽ gặp khó khăn, thậm chí không có khả năng đi vào đời sống thực tế. Ví dụ: Nhà nước muốn thu thuế thì cần có thủ tục để người dân thực hiện việc nộp thuế. Còn muốn quản lý an toàn giao thông thì cần có thủ tục để hướng dẫn người dân tham gia giao thông tuân theo, v.v.

Hoạt động quản lý chủ yếu là hoạt động áp dụng pháp luật mà ở đó, hành vi áp dụng pháp luật liên quan chủ yếu đến việc xác định tình trạng thực tế của vụ việc, lựa chọn quy phạm pháp luật tương ứng và ra quyết định về vụ việc đó. Các hành vi áp dụng pháp luật này được tiến hành theo những thủ tục hành chính nhất định. Như vậy nếu thiếu các thủ tục cần thiết thì quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia trọng hoạt động quản lý sẽ không được đảm bảo thực hiện. Thủ tục hành chính là một nhân tố bảo đảm cho sự hoạt động chặt chẽ, thuận lợi và đúng chức năng quản lý của cơ quan nhà nước, vì nó là

chuẩn mực hành vi cho công dân và công chức nhà nước để họ tuân theo và thực hiện nghĩa vụ của mình đối với nhà nước. Dựa vào các thủ tục hành chính các công việc hành chính sẽ được xử lý và đạt được những hiệu quả pháp luật đúng như dự định.

Thứ hai, thủ tục hành chính là trình tự thực hiện thẩm quyền trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Xét trong quá trình giải quyết công việc của các cơ quan hành chính nhà nước thì thủ tục hành chính là cách thức, trình tự mà các cơ quan hành chính nhà nước áp dụng để giải quyết các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Trình tự này có thể từ dưới lên, từ cấp trên xuống mà cũng có những trình tự thực hiện song hành. Nói như vậy có nghĩa là thủ tục hành chính được phân biệt với thủ tục lập pháp và thủ tục tố tụng pháp. Thủ tục lập pháp là trình tự, cách thức xây dựng Hiến pháp và ban hành luật thuộc thẩm quyền của cơ quan lập pháp; thủ tục tố tụng tư pháp thuộc thẩm quyền của cơ quan tư pháp liên quan đến những hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, định tội. Thứ ba, thủ tục hành chính rất đa dạng và phức tạp. Tính đa dạng phức tạp được biểu hiện như sau:

- + Do nhiều cơ quan và công chức nhà nước thực hiện;
- + Quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia mối quan hệ hành chính, trong đó bao gồm cả công việc của Nhà nước và công dân;
- + Việc quy định thủ tục hành chính phải kết hợp với những khuôn mẫu ổn định tương đối và chặt chẽ với các biện pháp thích ứng cho từng loại công việc và từng loại đối tượng;
- + Nền hành chính nhà nước hiện nay đang chuyển từ hành chính cai quản sang hành chính phục vụ đã tác động mạnh mẽ vào thủ tục hành chính;
- + Thực hiện chủ yếu ở công sở nhà nước, gắn liền với công tác văn thư và tổ chức ban hành, quản lý văn bản, giấy tờ;
- + Do chủ thể cơ quan hành chính nhà nước xây dựng để giải quyết công việc nên phụ thuộc rất nhiều vào ý chí chủ quan của chủ thể ban hành.
- + Trong bối cảnh của quá trình hội nhập khu vực và quốc tế hiện nay, các thủ tục hành chính có yếu tố nước ngoài cần phải phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ tư, thủ tục hành chính có tính năng động hơn so với các quy phạm nội dung của luật hành chính, đòi hỏi phải thay đổi nhanh hơn để thích ứng và phù hợp với nhu cầu thực tế của đời sống xã hội.

Đây chính là yếu tố cần nhận thức đúng đắn giúp cho các nhà ban hành các quy định thủ tục hành chính ban hành các quy định phù hợp với thực tế khách quan và tiến trình phát triển kinh tế xã hội.

1.1.3. Ý nghĩa của thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước

Thủ tục hành chính với tư cách là bộ phận của thể chế hành chính ngày càng có vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Điều này không những có ý nghĩa vai trò to lớn trong hoạt động lập pháp, lập quy mà còn hết sức cần thiết để có nhận thức đúng đắn trong hoạt động quản lý nhà nước đặc biệt là trong tiến trình cải cách nền hành chính.

Thủ tục hành chính được quy định nhằm tạo ra trật tự trong hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước khi tiến hành các hoạt động quản lý của mình. Có thể nói thủ tục hành chính là các quy phạm thủ tục của luật hành chính quy định cách thức tiến hành các hoạt động quản lý hành chính nên chúng tạo ra cơ sở và điều kiện cần thiết để các cơ quan quản lý nhà nước giải quyết các công việc của người dân theo luật định, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức và công dân.

Thủ tục hành chính có vai trò quan trọng trong quản lý hành chính nhà nước. Nếu không có thủ tục hành chính thì mọi chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước ban hành sẽ khó được thực thi. Có thể nói thủ tục hành chính là công cụ và phương tiện để đưa pháp luật vào đời sống.

Ý nghĩa của thủ tục hành chính được biểu hiện qua những khía cạnh cơ bản:

- Là những tiêu chuẩn hành vi cho công dân và cán bộ, công chức, viên chức hành chính thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bảo đảm sự hoạt động chặt chẽ, thuận lợi, đúng chức năng của bộ máy hành chính.
- Đảm bảo các quyết định hành chính được đưa vào thực tế của đời sống xã hội; - Đảm bảo cho các quyết định hành chính được thi hành thống nhất và có thể kiểm tra được tính hợp pháp và hợp lý của quyết định hành chính thông qua thủ tục hành chính; - Là công cụ điều hành cần thiết của tổ chức hành chính;
- Xây dựng thủ tục hành chính khoa học góp phần vào quá trình xây dựng và triển khai luật pháp;

- Giúp cho việc thực hiện nguyên tắc dân chủ trong quản lý; thể hiện trách nhiệm của nhà nước đối với nhân dân;

- Là sự biểu hiện trình độ văn hoá, mức độ văn minh của nền hành chính. Nếu thiếu quy phạm thủ tục, các quy phạm vật chất khó được thực hiện.

Ví dụ:

+ Một văn bản pháp luật sẽ không được thực thi khi không thực hiện thủ tục công bố.

+ Một quyết định sẽ không hợp pháp khi ký không đúng thẩm quyền.

+ Không đủ hồ sơ giấy tờ vẫn giải quyết là vi phạm thủ tục văn thư.v.v.

Tóm lại, thủ tục hành chính là chiếc cầu nối quan trọng giữa cơ quan nhà nước với người dân và các tổ chức, khả năng làm bền chặt các mối quan hệ trong quá trình quản lý, làm cho nhà nước ta thực sự là “Nhà nước của dân, do dân và vì dân”.

Chính vì lẽ đó, cải cách thủ tục hành chính không chỉ đơn thuần liên quan đến pháp luật, pháp chế mà còn là yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển chung của đất nước về chính trị, văn hóa, giáo dục và mở rộng giao lưu với các nước trên thế giới, nhất là trong giai đoạn hiện nay, nước ta đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức WTO, để hội nhập vào nền kinh tế thế giới, việc cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng là một đòi hỏi tất yếu để hội nhập quốc tế thành công và phát triển đất nước.

1.1.4. Thẩm quyền ban hành các thủ tục hành chính nhà nước

Thủ tục hành chính phải được xây dựng phù hợp với pháp chế xã hội chủ nghĩa, phù hợp với luật pháp hiện hành của Nhà nước. Theo đó, chỉ những cơ quan nhà nước có thẩm quyền do pháp luật quy định mới được ban hành thủ tục hành chính.

Ngoài luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ, chỉ có Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ mới có thẩm quyền quy định các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình và chịu trách nhiệm trước Chính phủ về các quy định đó.

Đối với một số quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành trung ương nhưng cần phải có quy định riêng để phù hợp với đặc điểm của một số địa phương thì các Bộ, ngành Trung ương có văn bản ủy quyền cho Ủy ban Nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quy định. Các quy định này của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố phải có sự thống nhất của Bộ, ngành quản lý về lĩnh vực đó và phải được công bố công khai như quy định thủ tục hành chính của Bộ, ngành.

Theo quy định của Nghị định số: 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính:

Thủ tục hành chính phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành hoặc trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành; do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành.

1.2. Phân loại thủ tục hành chính nhà nước

Kinh nghiệm thực tế của nước ta cũng như nhiều nước cho thấy muốn xây dựng và áp dụng thủ tục hành chính một cách có hiệu quả thì cần phân loại chúng một cách khoa học theo một số tiêu chí nhất định. Lợi ích của cách phân loại này là giúp cho người quản lý xác định được tính đặc thù của lĩnh vực mình phụ trách, từ đó đề ra những yêu cầu xây dựng cho lĩnh vực này những thủ tục cần thiết thích hợp, nhằm quản lý tốt những nhiệm vụ, mục tiêu của quản lý nhà nước. Dưới đây là một số đặc trưng thông dụng có thể giúp cho việc phân loại các thủ tục hành chính khi nghiên cứu chúng trong thực tế.

1.2.1.Theo đối tượng quản lý của Nhà nước

Các thủ tục hành chính được xây dựng cho từng lĩnh vực quản lý nhà nước và được phân loại theo cơ cấu, chức năng của bộ máy quản lý nhà nước hiện hành.

Ví dụ:

- Thủ tục cấp giấy phép xây dựng
- Thủ tục đăng ký kinh doanh
- Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- Thủ tục hộ tịch, hộ khẩu...

1.2.2.Theo công việc của cơ quan Nhà nước

Cách phân loại này, đơn giản có khả năng áp dụng rộng rãi. Theo cách phân loại này, thủ tục hành chính bao gồm:

- Thủ tục thông qua và ban hành văn bản: Thủ tục thông qua và ban hành quyết định hành chính, thủ tục thông qua và ban hành văn bản hành chính.

- Thủ tục tuyển dụng cán bộ, công chức: thủ tục tuyển dụng cán bộ quản lý, tuyển dụng cán bộ kỹ thuật, tuyển dụng nhân viên...

- Thủ tục khen thưởng cán bộ, công chức. Đặc điểm của các thủ tục trên là chúng gắn liền với hoạt động cụ thể của các cơ quan, phản ánh tính đặc thù trong quá trình vận dụng các thủ tục đó vào thực tiễn. Cách phân loại này có ý nghĩa thực tiễn quan trọng, giúp cho các chủ thể thủ tục hành chính định hướng dễ dàng và chính xác hơn trong giải quyết các công việc có liên quan.

1.2.3.Theo chức năng chuyên môn

Cách phân loại này thường được áp dụng trong các cơ quan có chức năng quản lý chuyên môn. Các cơ quan chuyên môn thực hiện các hoạt động của mình phải đảm bảo những thủ tục cần thiết theo yêu cầu chung của Nhà nước. Theo cách phân loại này, có các loại thủ tục hành chính như sau:

- Thủ tục cung cấp các dịch vụ thông tin
- Thủ tục kiểm tra mức độ an toàn trong lao động
- Thủ tục hải quan...

1.2.4.Theo quan hệ công tác

Cách phân loại này còn thường được gọi là phân loại theo tính chất quan hệ thủ tục hành chính. Theo cách phân loại này, có ba nhóm thủ tục sau đây:

- Thủ tục hành chính nội bộ:

Thủ tục hành chính nội bộ là thủ tục thực hiện các công việc nội bộ trong cơ quan nhà nước, trong hệ thống cơ quan nhà nước và trong bộ máy nhà nước nói chung. Chúng bao gồm các thủ tục quan hệ lãnh đạo, kiểm tra của các cơ quan nhà nước cấp trên với cơ quan nhà nước cấp dưới; quan hệ hợp tác, phối hợp giữa các cơ quan cùng cấp, ngang cấp, ngang quyền; quan hệ công tác giữa chính quyền cấp tỉnh với các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn của UBND cấp trên.

Thủ tục hành chính nội bộ thường là thủ tục ban hành những quyết định chủ đạo, thủ tục ban hành quyết định quy phạm, thủ tục ban hành các quyết định cá biệt nội bộ, thủ tục khen thưởng kỷ luật, thủ tục lập các tổ chức và thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ nhà nước...

- Thủ tục hành chính thực hiện thẩm quyền, hay (thủ tục hành chính liên hệ)

Là thủ tục tiến hành giải quyết các công việc liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; phòng ngừa, ngăn chặn, xử phạt các hành vi vi phạm hành chính; trung thu, trung mua các động sản và bất động sản của tổ chức và công dân khi nhà nước có yêu cầu giải quyết nhiệm vụ nhất định vì lợi ích cộng đồng.

Thủ tục này nói lên mối quan hệ pháp lý giữa quyền hạn và nhiệm vụ của cơ quan nhà nước và của công dân. Khi thực hiện các thủ tục này, cơ quan hành chính nhà nước và các công chức nhà nước có thẩm quyền thực hiện quyền lực nhà nước bằng các hoạt động áp dụng quy phạm pháp luật để giải quyết các công việc, tình huống cụ thể, làm xuất hiện các quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý của công dân và tổ chức công dân. Thủ tục hành chính thực hiện thẩm quyền gồm: thủ tục cho phép, thủ tục ngăn cấm hay cưỡng chế thi hành, thủ tục trung thu, trung mua, trung dụng.

+ Thủ tục cho phép, là thủ tục giải quyết các yêu cầu, đề nghị của công dân trong trường hợp công dân muốn thực hiện các hành vi phải xin phép nhà nước. Các cơ quan nhà nước giải quyết bằng các quyết định hành chính cá biệt.

+ Thủ tục trung thu, trung dụng, trong một số trường hợp theo luật định, cơ quan hành chính có thẩm quyền được thực hiện quyền trung thu, trung dụng (trong tình thế cấp bách), trung mua (trong trường hợp cần ưu tiên vì lợi ích công cộng).

- Thủ tục hành chính văn thư

Đây là những thủ tục liên quan đến toàn bộ các hoạt động lưu trữ, xử lý, cung cấp công văn giấy tờ và đưa ra các quyết định dưới hình thức văn bản để phục vụ cho việc giải quyết một công việc nhất định. Loại thủ tục này có liên quan chặt chẽ với hoạt động văn thư và thường xuyên xảy ra trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Tóm lại, việc phân loại các thủ tục hành chính như vừa trình bày ở trên chỉ có ý nghĩa tương đối, rất nhiều trường hợp một loại thủ tục hành chính này có thể xếp vào một loại khác do giữa chúng có những mặt tương đồng và xen kẽ nhau.

Ví dụ: Thủ tục đăng ký kinh doanh thuộc nhóm các thủ tục hành chính được phân theo từng lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước nhưng cũng có thể được xem là một loại thủ

tục văn thư, vì nhà nước quy định để đăng ký cho một doanh nghiệp hoạt động, chủ doanh nghiệp phải có đủ một số giấy tờ cần thiết như: giấy tờ chứng thực cá nhân, danh sách thành viên, chứng chỉ hành nghề, văn bản xác nhận vốn pháp định... Các loại giấy tờ đó được quy định về tính hợp thức rất chặt chẽ. Sự xen kẽ các loại thủ tục như vậy, đòi hỏi quá trình cải cách chúng phải có thái độ toàn diện và thận trọng để tránh sai lầm.

1.3. Xây Dựng Thực Hiện Thủ Tục Hành Chính Nhà Nước

1.3.1 Xây dựng thủ tục hành chính nhà nước

Xây dựng thủ tục hành chính là nghiên cứu để đề ra những cách thức giải quyết công việc nhằm giải quyết các quy định nội dung của luật pháp và đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tế. Việc xây dựng các thủ tục hành chính được đặt lên trên những nguyên tắc cơ bản do Hiến pháp quy định. Những nguyên tắc này có thể trực tiếp liên quan đến việc xây dựng các thủ tục hành chính (ví dụ như quy định về các loại văn bản quy phạm pháp luật và thẩm quyền trình tự ban hành chúng), nhưng cũng có thể chỉ được quy định trên những nguyên tắc chung và đòi hỏi phải được cụ thể hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật khác. Sau đây là một số nguyên tắc chủ yếu cần được áp dụng thống nhất:

- Nguyên tắc tuân thủ pháp luật

Thủ tục hành chính phải được xây dựng phù hợp pháp luật hiện hành của nhà nước, có tính hệ thống, nhằm tạo được một công cụ quản lý hữu hiệu cho bộ máy nhà nước.

Theo nguyên tắc này, chỉ có những cơ quan nhà nước có thẩm quyền do luật định mới được ban hành thủ tục hành chính.

“Ngoài luật, pháp lệnh và các văn bản pháp quy của Chính phủ hoặc Thủ tướng chính phủ, chỉ bộ trưởng mới có quyền quy định các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình và chịu trách nhiệm trước chính phủ về các quy định đó. Việc quy định mới hoặc bổ sung, sửa đổi bãi bỏ các quy định về thủ tục hành chính đã có phải được thể hiện bằng văn bản, đảm bảo tính đồng bộ, chính xác, không được trái với luật, pháp lệnh và các văn bản pháp quy của Chính phủ và Thủ tướng chính phủ. Các quy định thủ tục hành chính phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và phải được công bố công khai để mọi người, cơ quan, đơn vị và nhân dân biết.

Đối với một số quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của bộ, ngành trung ương nhưng cần phải có quy định riêng để phù hợp với các đặc điểm một số địa phương thì các bộ, ngành trung ương có văn bản ủy quyền cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quyết định. Các quy định này của UBND tỉnh, thành phố phải có sự thống nhất của bộ, ngành quản lý về lĩnh vực đó và phải được công bố công khai như quy định thủ tục hành chính của bộ, ngành”. (Nghị quyết của Chính phủ số 38-CP ngày 04-05-1994 về cải cách một bước TTHC trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức).

Như vậy, việc xây dựng các thủ tục hành chính dù thuộc ngành nào cũng phải đảm bảo các thủ tục không trái pháp luật, không mâu thuẫn với các văn bản của cấp trên, phải thực hiện đúng trình tự với phương tiện, biện pháp, hình thức được pháp luật cho phép. Việc xây dựng các thủ tục trái với nguyên tắc này sẽ dẫn đến việc phá vỡ tính hệ thống của các thủ tục hành chính, làm rối loạn kỷ cương xã hội, tạo điều kiện cho nạn tham nhũng phát triển và gây ra những hậu quả khôn lường khác. Vì vậy, nguyên tắc này đòi hỏi các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền khi ban hành các thủ tục hành chính phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nguyên tắc phù hợp với thực tế khách quan

Việc xây dựng thủ tục hành chính phải dựa trên cơ sở nhận thức đầy đủ những yêu cầu khách quan của tiến trình phát triển xã hội. Với tinh thần đổi mới toàn diện đất nước, trong công cuộc xây dựng một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa một nền kinh tế mở, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, việc xây dựng hệ thống thủ tục hành chính sao cho tạo điều kiện tốt cho các hoạt động của nền kinh tế đó phát triển đúng hướng, đồng thời ngăn ngừa, hạn chế và khắc phục được các mặt tiêu cực của nó là một yêu cầu bức xúc, một nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước.

Như vậy, thủ tục hành chính phải được xây dựng sao cho phù hợp với tình hình thực tế để tạo điều kiện cho các hoạt động quản lý kinh tế, quản lý xã hội được thực thi hữu hiệu. Ví dụ: thủ tục hành chính mới không được trái nguyên tắc đã được khẳng định trong văn bản của nhà nước “các cơ quan chính quyền không can thiệp vào những công việc thuộc chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp”. Nếu thiếu hiểu biết khách

quan, tự mình đặt ra thủ tục hành chính thì chắc chắn quản lý nhà nước sẽ thất bại. Hoặc thủ tục hành chính phải tạo điều kiện để thu hút các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước để phát triển kinh tế một cách mạnh mẽ.

Cùng với việc xây dựng các thủ tục mới, chúng ta cũng cần kịp thời sửa đổi, bãi bỏ những thủ tục xét thấy lỗi thời để tạo điều kiện tốt cho các hoạt động của nền kinh tế thị trường phát triển đúng hướng.

- Nguyên tắc đơn giản, dễ hiểu, thực hiện thuận lợi

Thủ tục hành chính phải được xây dựng trên cơ sở quan tâm đầy đủ đến nguyện vọng và sự thuận tiện cho nhân dân. Cần nhanh chóng loại bỏ những thủ tục rườm rà, phức tạp quá mức cần thiết, bởi lẽ chúng làm cho người thực hiện cũng như người tham gia khó hiểu, khó thực hiện, khó chấp hành, và cũng chính những loại thủ tục như thế là mảnh đất màu mỡ cho bệnh quan liêu, cửa quyền phát triển. Thủ tục đơn giản sẽ cho phép tiết kiệm sức lực, tiền của của nhân dân trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình, đồng thời, cũng hạn chế việc lợi dụng chức quyền vi phạm tự do của công dân.

Theo nguyên tắc này, các thủ tục hành chính khi ban hành cần có sự giải thích cụ thể, rõ ràng. Phải chỉ rõ không những nội dung của thủ tục mà cả về phạm vi áp dụng nó. Cần tránh tình trạng thủ tục hành chính sau khi ban hành không có điều kiện để thực thi do đối tượng không hiểu được thủ tục một cách rõ ràng hoặc do các yêu cầu đặt ra không phù hợp với thực tế. Cần đảm bảo rằng mọi thủ tục hành chính để được công khai cho mọi người biết để tuân thủ. Việc công khai như vậy còn có ý nghĩa là để kiểm tra được tính nghiêm túc của cơ quan nhà nước khi giải quyết các công việc có liên quan đến tổ chức, công dân.

- Nguyên tắc có tính hệ thống

Nguyên tắc này là hệ quả của nguyên tắc tuân thủ pháp luật và thực hiện được nguyên tắc này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nguyên tắc đơn giản, dễ hiểu, thuận lợi cho việc thực hiện. Nghĩa là, thủ tục hành chính của một lĩnh vực không được mâu thuẫn với nhau và với các lĩnh vực liên quan. Đây là một nguyên tắc rất quan trọng vì nếu mâu thuẫn nhau thì khi thực hiện sẽ tạo ra một sự hỗn loạn trong công việc mà không thể kiểm soát được.

1.3.2 Thực hiện thủ tục hành chính nhà nước

Muốn quản lý hành chính nhà nước có hiệu quả, các cơ quan quản lý hành chính nhà nước cần thực hiện đầy đủ các yêu cầu mang tính nguyên tắc như sau:

- Nguyên tắc thẩm quyền

Nguyên tắc này thể hiện rõ nhất trong thủ tục hành chính. Theo đó, chỉ có cơ quan nhà nước, công chức nhà nước có thẩm quyền do pháp luật quy định mới được thực hiện các thủ tục hành chính nhất định và phải thực hiện đúng trình tự với những phương tiện, biện pháp và hình thức được pháp luật cho phép. Chính các cơ quan nhà nước đề ra các thủ tục để giải quyết công việc trên nguyên tắc phù hợp với chức năng quản lý được giao và theo thẩm quyền do pháp luật quy định, do đó cũng có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục được ban hành. Nghĩa vụ thực hiện thủ tục hành chính đòi hỏi cần có những quy định rõ ràng về chế độ công vụ và quy chế làm việc để tránh tình trạng vô trách nhiệm trong công tác, nhằm giảm bớt phiền hà cho người dân trong quá trình giải quyết công việc có liên quan đến công dân. Nhà nước phải quy rõ trách nhiệm của các cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu kiện của nhân dân, để đảm bảo yêu cầu không đùn đẩy trách nhiệm từ cơ quan, đơn vị, cá nhân này sang cơ quan, đơn vị, cá nhân khác.

“Những công việc đã có đủ hồ sơ, thủ tục, thì cơ quan có thẩm quyền phải giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật, không được trì hoãn dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả trường hợp không giải quyết được cũng phải nói rõ lý do để dân biết. Nếu hồ sơ thủ tục chưa đầy đủ, thì phải hướng dẫn cụ thể để đương sự không phải đi lại nhiều lần. Những công việc liên quan đến nhiều bộ phận trong cơ quan thì thủ trưởng cơ quan phải đề ra quy chế phối hợp giải quyết trong nội bộ cơ quan để công dân, tổ chức có yêu cầu làm đầu mối tiếp xúc, nhận hồ sơ và giải quyết công việc” (Quyết định 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ).

Nguyên tắc thẩm quyền còn liên quan đến nguyên tắc trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền: Các quyết định ban hành không đúng thủ tục phải bị đình chỉ, sửa đổi hoặc bãi bỏ và cơ quan, người ban hành quyết định đó có thể bị truy cứu trách nhiệm.

- Nguyên tắc chính xác, khách quan, công minh

Trong thực hiện thủ tục hành chính, các chủ thể thực hiện thủ tục phải đảm bảo chính xác, khách quan và công minh. Các chủ thể thực hiện thủ tục phải có đủ tài liệu, chứng cứ và có thẩm quyền đòi hỏi việc giải trình, cung cấp thông tin áp dụng các biện pháp cần thiết. Các cá nhân, tổ chức hữu quan tham gia thủ tục hành chính phải có trách

nhiệm cung cấp thông tin, tư liệu cần thiết để các chủ thể thực hiện tiến hành thủ tục hành chính giải quyết công việc được thuận lợi.

- Nguyên tắc công khai hóa thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính phải được công khai hóa để nhân dân biết và được tiến hành công khai theo luật định, trừ trường hợp pháp luật quy định phải bí mật theo quy định chung hoặc theo đề nghị của các bên tham gia thủ tục. “Tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ, giấy tờ, đơn thư và giải quyết công việc của dân phải niêm yết công khai các quy định, thủ tục giải quyết từng loại công việc. Nếu có quy định về phí, lệ phí thì cũng phải được niêm yết công khai” (Nghị quyết của Chính phủ số 38-CP ngày 04-05-1994).

- Nguyên tắc các bên tham gia thủ tục hành chính phải bình đẳng trước pháp luật

Đây là yêu cầu đối với các cơ quan nhà nước phải quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức khi đề nghị của họ có đủ điều kiện do luật định và phải ra lệnh đối với các bên hữu quan để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia được thực hiện đầy đủ:

“Người yêu cầu giải quyết công việc có quyền khiếu nại, tố cáo với thủ trưởng phụ trách trực tiếp, với thủ trưởng cơ quan cấp trên hoặc kiện trước tòa án những việc làm sai trái, gây phiền hà của công chức nhà nước như không đúng thủ tục, có thái độ cửa quyền, sách nhiễu khi giải quyết công việc. Người đứng đầu tổ chức được giao nhiệm vụ giải quyết công việc và cá nhân công chức trực tiếp giải quyết công việc nếu vi phạm đều bị xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh” (Nghị quyết của Chính phủ số 38-CP ngày 04-05-1994).

- Nguyên tắc đơn giản, tiết kiệm Thủ tục hành chính được thực hiện đơn giản, tiết kiệm. Trước hết, các thủ tục hành chính cần giảm bớt các cấp, các cửa, các giai đoạn, tăng quyền đồng thời với trách nhiệm của các cơ quan thực hiện thủ tục. Theo đó giảm bớt mức tối thiểu và trong nhiều thủ tục bỏ hẳn các loại phí, lệ phí đối với công dân và tổ chức. Theo nguyên tắc này, việc thực hiện thủ tục hành chính sẽ đáp ứng nhanh chóng yêu cầu của nhân dân, song cũng phải tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước.

1.4. Về Cải Cách Thủ Tục Hành Chính

Cải cách thủ tục hành chính có tác động to lớn đối với việc thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Thông qua việc cải cách thủ tục hành chính sẽ gỡ bỏ những rào cản về thủ tục hành chính đối với môi trường kinh doanh và đời sống của người dân, giúp cắt

giảm chi phí và rủi ro của người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính sẽ góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Nam nói chung và các bộ, ngành, địa phương nói riêng trước cộng đồng trong nước và quốc tế, nâng cao vị trí xếp hạng của Việt Nam cũng như của các địa phương về tính minh bạch, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh. Đây là những giá trị vô hình nhưng có tác động to lớn đến việc phát triển kinh tế – xã hội của đất nước cụ thể là có ảnh hưởng tích cực đến việc đầu tư trong và ngoài nước, xuất nhập khẩu, việc làm, an sinh xã hội...

1.4.1. Khái niệm cải cách thủ tục hành chính

Cải cách hành chính là thuật ngữ được sử dụng để chỉ quá trình thay đổi có kế hoạch cụ thể để đạt mục tiêu hoàn thiện một hay một số nội dung của nền hành chính nhà nước (như thể chế, cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức...) nhằm xây dựng nền hành chính công đáp ứng yêu cầu của một nền hành chính hiệu lực, hiệu quả và hiện đại.

Theo đó, cải cách thủ tục hành chính là một quá trình nhằm khắc phục những hạn chế của hệ thống thủ tục hiện hành theo hướng đơn giản hóa, minh bạch hóa, công khai hóa, tạo ra sự chuyển biến căn bản trong quan hệ giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, công dân.

Cải cách hành chính không làm thay đổi bản chất của hệ thống hành chính, mà chỉ làm cho hệ thống này trở nên hiệu quả hơn, phục vụ nhân dân được tốt hơn; các thể chế quản lý nhà nước đồng bộ, khả thi, đi vào cuộc sống hơn; cơ chế hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính hiệu quả, hiệu lực hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế – xã hội của một quốc gia.

1.4.2. Nội dung khái niệm cải cách thủ tục hành chính là gì?

Ngày 15/7/2021, Chính phủ đã có Nghị quyết số 76/NQ-CP ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 xác định 6 nội dung đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

1.4.2. Ý nghĩa của cải cách thủ tục hành chính

Cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị – xã hội, nhằm sửa đổi toàn diện hệ thống hành chính nhà nước, giúp cơ quan nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội tốt hơn trong tình hình mới. Cải cách thủ tục hành chính được coi là khâu đột phá trong cải cách nền hành chính nhà nước, nghĩa là để tạo sự chuyển biến của toàn bộ hệ thống nền hành chính quốc gia. Trong đó, cải cách thủ tục hành chính sẽ thúc đẩy toàn bộ hệ thống hành chính phát triển. Cải cách thủ tục hành chính là một đòi hỏi tất yếu của thực tiễn khách quan trong công cuộc đổi mới.

Đồng thời, cải cách hành chính có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện quan hệ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với người dân, doanh nghiệp, bảo đảm tính công khai minh bạch trong giải quyết công việc của nhân dân, góp phần phòng chống tham nhũng hiệu quả.

1.4.3 Phương hướng triển khai

Về cải cách thủ tục hành chính, cần cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Chương trình đặt ra mục tiêu đến năm 2030, 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến. Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%. Môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu.

Đối với cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, cần tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, định rõ việc của cơ quan hành chính Nhà nước; phân định rõ mô hình tổ chức chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính Nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đối với cải cách tài chính công, cần đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách Nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, theo Chương trình, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Để đạt được những mục tiêu trên, Chương trình đề ra các giải pháp cụ thể như: Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các cấp; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội; bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HC VÀ VẤN ĐỀ CẢI CÁCH TTHC

2. 1. Thực Tế Thực Hiện Các TTHC Trong Thời Gian Qua

Trong những năm qua, Việt Nam đã nỗ lực cải cách về thể chế và TTHC, nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, sửa đổi bổ sung như Luật Quản lý thuế năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Nhà ở năm 2020... Cụ thể, trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018, Chính phủ đã ban hành 05 nghị quyết tập trung vào cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; giai đoạn năm từ 2019 đến năm 2021 đã ban hành các nghị quyết về cải thiện chỉ số môi trường kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh, chuyển đổi số và hệ sinh thái khởi nghiệp. Đặc biệt, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo hướng tích cực, hiện đại. Bên cạnh đó, các nghị quyết ban hành các chương trình hành động thể hiện sự chỉ đạo cụ thể và quyết liệt của Chính phủ về các lĩnh vực thuế, hải quan, đất đai, cấp phép xây dựng, đầu tư... tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển và hội nhập, tạo sức bật mới cho nền kinh tế. Mặt khác, các nghị quyết này đã tạo ra hiệu quả rất rõ về cải cách thể chế và TTHC.

Một số nguyên nhân khiến cho quá trình cải cách của chúng ta còn chậm, có sức ỳ.

Một là, nhận thức, tư duy về quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền chậm được đổi mới, thực thi công vụ chủ yếu vẫn theo lối “xin - cho”; chưa thấy hết được ý nghĩa, tầm quan trọng và đòi hỏi cấp bách của cải cách TTHC để giải phóng mọi nguồn lực cho mục tiêu phát triển.

Hai là, hiện nay, chúng ta vẫn chưa xây dựng, ban hành được Luật về TTHC nhằm quy định chặt chẽ việc xây dựng, ban hành và thực hiện TTHC. Hơn nữa, công tác đánh giá cải cách TTHC ở nước ta chưa có những tiêu chí định lượng cụ thể. Do đó, rất khó

xác định được kết quả trong từng lĩnh vực cụ thể về cải cách TTHC của các bộ, ngành, cũng như địa phương, nên dẫn đến khó khăn trong đánh giá, xếp loại về kết quả cải cách hành chính. Bên cạnh đó, công tác kiểm soát TTHC vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện vì hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác kiểm soát TTHC hiện vẫn chưa đồng bộ, rõ ràng; hệ thống văn bản quy định về TTHC không tập trung, gây khó khăn cho các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra của các đơn vị đối với việc tuân thủ TTHC chưa được duy trì thường xuyên; cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của các đơn vị đều hoạt động kiêm nhiệm, nên khi cán bộ luân chuyển công tác thì đội ngũ cán bộ đầu mối thay đổi, làm ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai thực hiện và soát các TTHC.

Ba là, nhiều TTHC hiện nay còn thực hiện cắt khúc, thiếu tính liên thông và phối hợp trong thực hiện TTHC. Khi có nhu cầu, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp còn phải đến nhiều đầu mối, nhiều cấp chính quyền để thực hiện TTHC. Việc thiếu chặt chẽ trong xây dựng và thực hiện TTHC là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng tự do, tùy tiện của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết các yêu cầu của công dân. Đây chính là “mảnh đất tốt” cho tệ quan liêu, cửa quyền phát triển.

Bốn là, thực tế hiện nay vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức giải quyết công việc chậm trễ, cửa quyền, sách nhiễu, tiêu cực. Đây là rào cản cho quá trình đơn giản hóa TTHC, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, khiến tiến trình cải cách TTHC không đạt được những hiệu quả như mong muốn. Điều đáng quan tâm hiện nay là vẫn chưa có chế tài thực sự hữu hiệu đối với cán bộ có hành vi tiêu cực. Bên cạnh đó, người dân, doanh nghiệp cũng chưa chủ động đấu tranh với các hành vi tiêu cực mà vô tình tiếp tay cho hành vi tiêu cực của các cán bộ có thẩm quyền vì mong muốn TTHC được giải quyết đơn giản, nhanh gọn.

2.2. Thực trạng xây dựng và kế hoạch cải cách thủ tục hành chính

2.2.1 Xây dựng thủ tục hành chính nhà nước

Xây dựng thủ tục hành chính là nghiên cứu đề ra những cách thức giải quyết công việc nhằm giải quyết các quy định nội dung của luật pháp và đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tế. Việc xây dựng các thủ tục hành chính được đặt lên trên những nguyên tắc cơ bản do Hiến pháp quy định. Những nguyên tắc này có thể trực tiếp liên quan đến việc

xây dựng các thủ tục hành chính (ví dụ như quy định về các loại văn bản quy phạm pháp luật và thẩm quyền trình tự ban hành chúng), nhưng cũng có thể chỉ được quy định trên những nguyên tắc chung và đòi hỏi phải được cụ thể hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật khác. Sau đây là một số nguyên tắc chủ yếu cần được áp dụng thống nhất:

- Nguyên tắc tuân thủ pháp luật

Thủ tục hành chính phải được xây dựng phù hợp pháp luật hiện hành của nhà nước, có tính hệ thống, nhằm tạo được một công cụ quản lý hữu hiệu cho bộ máy nhà nước.

Theo nguyên tắc này, chỉ có những cơ quan nhà nước có thẩm quyền do luật định mới được ban hành thủ tục hành chính.

“Ngoài luật, pháp lệnh và các văn bản pháp quy của Chính phủ hoặc Thủ tướng chính phủ, chỉ bộ trưởng mới có quyền quy định các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình và chịu trách nhiệm trước chính phủ về các quy định đó. Việc quy định mới hoặc bổ sung, sửa đổi bãi bỏ các quy định về thủ tục hành chính đã có phải được thể hiện bằng văn bản, đảm bảo tính đồng bộ, chính xác, không được trái với luật, pháp lệnh và các văn bản pháp quy của Chính phủ và Thủ tướng chính phủ. Các quy định thủ tục hành chính phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và phải được công bố công khai để mọi người, cơ quan, đơn vị và nhân dân biết.

Đối với một số quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của bộ, ngành trung ương nhưng cần phải có quy định riêng để phù hợp với các đặc điểm một số địa phương thì các bộ, ngành trung ương có văn bản ủy quyền cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quyết định. Các quy định này của UBND tỉnh, thành phố phải có sự thống nhất của bộ, ngành quản lý về lĩnh vực đó và phải được công bố công khai như quy định thủ tục hành chính của bộ, ngành”. (Nghị quyết của Chính phủ số 76/NQ-CP Ban Hành Chương Trình Tổng Thể Cải Cách Hành Chính Nhà Nước Giai Đoạn 2021 – 2030).

Như vậy, việc xây dựng các thủ tục hành chính dù thuộc ngành nào cũng phải đảm bảo các thủ tục không trái pháp luật, không mâu thuẫn với các văn bản của cấp trên, phải thực hiện đúng trình tự với phương tiện, biện pháp, hình thức được pháp luật cho phép. Việc xây dựng các thủ tục trái với nguyên tắc này sẽ dẫn đến việc phá vỡ tính hệ thống của các thủ tục hành chính, làm rối loạn kỷ cương xã hội, tạo điều kiện cho nạn tham nhũng phát triển và gây ra những hậu quả khôn lường khác. Vì vậy, nguyên tắc này đòi

hỏi các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền khi ban hành các thủ tục hành chính phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nguyên tắc phù hợp với thực tế khách quan

Việc xây dựng thủ tục hành chính phải dựa trên cơ sở nhận thức đầy đủ những yêu cầu khách quan của tiến trình phát triển xã hội. Với tinh thần đổi mới toàn diện đất nước, trong công cuộc xây dựng một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa một nền kinh tế mở, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, việc xây dựng hệ thống thủ tục hành chính sao cho tạo điều kiện tốt cho các hoạt động của nền kinh tế đó phát triển đúng hướng, đồng thời ngăn ngừa, hạn chế và khắc phục được các mặt tiêu cực của nó là một yêu cầu bức xúc, một nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước.

Như vậy, thủ tục hành chính phải được xây dựng sao cho phù hợp với tình hình thực tế để tạo điều kiện cho các hoạt động quản lý kinh tế, quản lý xã hội được thực thi hữu hiệu. Ví dụ: Thủ tục hành chính mới không được trái nguyên tắc đã được khẳng định trong văn bản của nhà nước “các cơ quan chính quyền không can thiệp vào những công việc thuộc chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp”. Nếu thiếu hiểu biết khách quan, tự mình đặt ra thủ tục hành chính thì chắc chắn quản lý nhà nước sẽ thất bại. Hoặc thủ tục hành chính phải tạo điều kiện để thu hút các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước để phát triển kinh tế một cách mạnh mẽ.

Cùng với việc xây dựng các thủ tục mới, chúng ta cũng cần kịp thời sửa đổi, bãi bỏ những thủ tục xét thấy lỗi thời để tạo điều kiện tốt cho các hoạt động của nền kinh tế thị trường phát triển đúng hướng.

- Nguyên tắc đơn giản, dễ hiểu, thực hiện thuận lợi

Thủ tục hành chính phải được xây dựng trên cơ sở quan tâm đầy đủ đến nguyện vọng và sự thuận tiện cho nhân dân. Cần nhanh chóng loại bỏ những thủ tục rườm rà, phức tạp quá mức cần thiết, bởi lẽ chúng làm cho người thực hiện cũng như người tham gia khó hiểu, khó thực hiện, khó chấp hành, và cũng chính những loại thủ tục như thế là mảnh đất màu mỡ cho bệnh quan liêu, cửa quyền phát triển. Thủ tục đơn giản sẽ cho phép tiết kiệm sức lực, tiền của của nhân dân trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình, đồng thời, cũng hạn chế việc lợi dụng chức quyền vi phạm tự do của công dân

Theo nguyên tắc này, các thủ tục hành chính khi ban hành cần có sự giải thích cụ thể, rõ ràng. Phải chỉ rõ không những nội dung của thủ tục mà cả về phạm vi áp dụng nó. Cần tránh tình trạng thủ tục hành chính sau khi ban hành không có điều kiện để thực thi do đối tượng không hiểu được thủ tục một cách rõ ràng hoặc do các yêu cầu đặt ra không phù hợp với thực tế. Cần đảm bảo rằng mọi thủ tục hành chính để được công khai cho mọi người biết để tuân thủ. Việc công khai như vậy còn có ý nghĩa là để kiểm tra được tính nghiêm túc của cơ quan nhà nước khi giải quyết các công việc có liên quan đến tổ chức, công dân

- Nguyên tắc có tính hệ thống

Nguyên tắc này là hệ quả của nguyên tắc tuân thủ pháp luật và thực hiện được nguyên tắc này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nguyên tắc đơn giản, dễ hiểu, thuận lợi cho việc thực hiện. Nghĩa là, thủ tục hành chính của một lĩnh vực không được mâu thuẫn với nhau và với các lĩnh vực liên quan. Đây là một nguyên tắc rất quan trọng vì nếu mâu thuẫn nhau thì khi thực hiện sẽ tạo ra một sự hỗn loạn trong công việc mà không thể kiểm soát được.

2.3 Thực hiện thủ tục hành chính nhà nước

Muốn quản lý hành chính nhà nước có hiệu quả, các cơ quan quản lý hành chính nhà nước cần thực hiện đầy đủ các yêu cầu mang tính nguyên tắc như sau:

- Nguyên tắc thẩm quyền

Nguyên tắc này thể hiện rõ nhất trong thủ tục hành chính. Theo đó, chỉ có cơ quan nhà nước, công chức nhà nước có thẩm quyền do pháp luật quy định mới được thực hiện các thủ tục hành chính nhất định và phải thực hiện đúng trình tự với những phương tiện, biện pháp và hình thức được pháp luật cho phép. Chính các cơ quan nhà nước đề ra các thủ tục để giải quyết công việc trên nguyên tắc phù hợp với chức năng quản lý được giao và theo thẩm quyền do pháp luật quy định, do đó cũng có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục được ban hành. Nghĩa vụ thực hiện thủ tục hành chính đòi hỏi cần có những quy định rõ ràng về chế độ công vụ và quy chế làm việc để tránh tình trạng vô trách nhiệm trong công tác, nhằm giảm bớt phiền hà cho người dân trong quá trình giải quyết công việc có liên quan đến công dân. Nhà nước phải quy rõ trách nhiệm của các cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu kiện của nhân dân, để đảm bảo yêu cầu không đùn đẩy trách nhiệm từ cơ quan, đơn vị, cá nhân này sang cơ quan, đơn vị, cá nhân khác.

“Những công việc đã có đủ hồ sơ, thủ tục, thì cơ quan có thẩm quyền phải giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật, không được trì hoãn dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả trường hợp không giải quyết được cũng phải nói rõ lý do để dân biết. Nếu hồ sơ thủ tục chưa đầy đủ, thì phải hướng dẫn cụ thể để đương sự không phải đi lại nhiều lần. Những công việc liên quan đến nhiều bộ phận trong cơ quan thì thủ trưởng cơ quan phải đề ra quy chế phối hợp giải quyết trong nội bộ cơ quan để công dân, tổ chức có yêu cầu làm đầu mối tiếp xúc, nhận hồ sơ và giải quyết công việc”

Nguyên tắc thẩm quyền còn liên quan đến nguyên tắc trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền: Các quyết định ban hành không đúng thủ tục phải bị đình chỉ, sửa đổi hoặc bãi bỏ và cơ quan, người ban hành quyết định đó có thể bị truy cứu trách nhiệm

- Nguyên tắc chính xác, khách quan, công minh

Trong thực hiện thủ tục hành chính, các chủ thể thực hiện thủ tục phải đảm bảo chính xác, khách quan và công minh. Các chủ thể thực hiện thủ tục phải có đủ tài liệu, chứng cứ và có thẩm quyền đòi hỏi việc giải trình, cung cấp thông tin áp dụng các biện pháp cần thiết. Các cá nhân, tổ chức hữu quan tham gia thủ tục hành chính phải có trách nhiệm cung cấp thông tin, tư liệu cần thiết để các chủ thể thực hiện tiến hành thủ tục hành chính giải quyết công việc được thuận lợi.

- Nguyên tắc công khai hóa thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính phải được công khai hóa để nhân dân biết và được tiến hành công khai theo luật định, trừ trường hợp pháp luật quy định phải bí mật theo quy định chung hoặc theo đề nghị của các bên tham gia thủ tục.

“Tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ, giấy tờ, đơn thư và giải quyết công việc của dân phải niêm yết công khai các quy định, thủ tục giải quyết từng loại công việc. Nếu có quy định về phí, lệ phí thì cũng phải được niêm yết công khai”

- Nguyên tắc các bên tham gia thủ tục hành chính phải bình đẳng trước pháp luật

Đây là yêu cầu đối với các cơ quan nhà nước phải quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức khi đề nghị của họ có đủ điều kiện do luật định và phải ra lệnh đối với các bên hữu quan để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia được thực hiện đầy đủ:

“Người yêu cầu giải quyết công việc có quyền khiếu nại, tố cáo với thủ trưởng phụ trách trực tiếp, với thủ trưởng cơ quan cấp trên hoặc kiện trước tòa án những việc làm sai trái,

gây phiền hà của công chức nhà nước như không đúng thủ tục, có thái độ cửa quyền, sách nhiễu khi giải quyết công việc. Người đứng đầu tổ chức được giao nhiệm vụ giải quyết công việc và cá nhân công chức trực tiếp giải quyết công việc nếu vi phạm đều bị xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh” (Nghị quyết của Chính phủ số 38-CP ngày 04-05-1994).

- Nguyên tắc đơn giản, tiết kiệm

Thủ tục hành chính được thực hiện đơn giản, tiết kiệm. Trước hết, các thủ tục hành chính cần giảm bớt các cấp, các cửa, các giai đoạn, tăng quyền đồng thời với trách nhiệm của các cơ quan thực hiện thủ tục. Theo đó giảm bớt mức tối thiểu và trong nhiều thủ tục bỏ hẳn các loại phí, lệ phí đối với công dân và tổ chức. Theo nguyên tắc này, việc thực hiện thủ tục hành chính sẽ đáp ứng nhanh chóng yêu cầu của nhân dân, song cũng phải tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước.

3.3. Kiểm tra thủ tục hành chính nhà nước

Kiểm tra thủ tục hành chính là việc xem xét, đánh giá, theo dõi nhằm bảo đảm tính khả thi của quy định về thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

- Kiểm tra thủ tục hành chính phải bảo đảm thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, cải cách hành chính; bảo đảm điều phối, huy động sự tham gia tích cực, rộng rãi của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào quá trình kiểm soát thủ tục hành chính.

- Kịp thời phát hiện để loại bỏ hoặc chỉnh sửa thủ tục hành chính không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung thủ tục hành chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế; bảo đảm quy định thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của đối tượng và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

- Kiểm tra thủ tục hành chính phải được thực hiện ngay khi dự thảo quy định về thủ tục hành chính và được tiến hành thường xuyên, liên tục trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

Việc kiểm tra thủ tục hành chính cần hướng tới các yêu cầu:

- Sự cần thiết của thủ tục hành chính và các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính được rà soát, đánh giá.

- Sự phù hợp của thủ tục hành chính và các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính được rà soát, đánh giá với mục tiêu quản lý nhà nước và những thay đổi về kinh tế - xã hội, công nghệ và các điều kiện khách quan khác.

Khi kiểm tra phải tính đến các nguyên tắc trong xây dựng các thủ tục hành chính như:

1. Đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện.
2. Phù hợp với mục tiêu quản lý hành chính nhà nước.
3. Bảo đảm quyền bình đẳng của các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.
4. Tiết kiệm thời gian và chi phí của cá nhân, tổ chức và cơ quan hành chính nhà nước.
5. Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của các quy định về thủ tục hành chính; thủ tục hành chính phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định trên cơ sở bảo đảm tính liên thông giữa các thủ tục hành chính liên quan, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, hợp lý; dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan nào, cơ quan đó phải có trách nhiệm hoàn chỉnh.

Trong đó mỗi loại thủ tục phải bao gồm:

- a) Tên thủ tục hành chính;
- b) Trình tự thực hiện;
- c) Cách thức thực hiện;
- d) Hồ sơ;
- đ) Thời hạn giải quyết;
- e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính;
- g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính;
- h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính;
- i) Trường hợp thủ tục hành chính phải có mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính; yêu cầu, điều kiện; phí, lệ phí thì mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính; yêu cầu, điều kiện; phí, lệ phí là bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính.

2.3. Nghĩa Vụ Của Cơ Quan Nhà Nước Trong Thực Hiện Thủ Tục Hành Chính Nhà Nước

2.3.1 Quy định rõ ràng chế độ công vụ

Thủ tục hành chính liên quan đến thể chế quản lý, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, quy chế làm việc và sự phối hợp giữa các cơ quan hành chính. Do vậy, các cơ quan hành chính nhà nước phải quy định một cách hợp lý về thể chế quản lý thích hợp, phân công, phân nhiệm rõ ràng để tránh tình trạng vô trách nhiệm, giảm bớt phiền hà khi giải quyết công việc. Cụ thể là các cơ quan phải xây dựng được quy chế hoạt động chuẩn của cơ quan để tổ chức điều hành các hoạt động trong nội bộ cơ quan được suôn sẻ và làm căn cứ, trong đó cần phải nêu rõ mục tiêu hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của lãnh đạo cơ quan và các phòng ban chức năng liên quan cũng như sự phối hợp giữa họ với nhau trong quá trình giải quyết công việc cho dân.

2.3.2 Công khai hóa các thủ tục hành chính nhà nước

- Niêm yết tại công sở;
- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng;
- Các chương trình phổ biến pháp luật;
- Bản thân cơ quan và công chức nhà nước phải gương mẫu thực hiện.
- Không tùy tiện thay đổi hoặc bổ sung các thủ tục thiếu căn cứ.

2.3.3 Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính nhà nước

Các cơ quan nhà nước cần rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của cơ quan trong các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp có thẩm quyền.

2.3.4. Thực hiện đầy đủ các giai đoạn trong giải quyết công việc cụ thể

Gồm 4 giai đoạn:

- Khởi xướng vụ việc;
- Xem xét và ra quyết định giải quyết vụ việc;
- Thi hành quyết định xử lý;
- Khiếu nại và xem xét lại quyết định đã ban hành khi phát hiện có tình tiết mới.

2.3.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực và đạo đức công vụ trong thực hiện thủ tục cải cách hành chính

Cụ thể là:

- Về trình độ nghiệp vụ: Phải được đào tạo bài bản về chuyên môn lĩnh vực công tác và bố trí công việc phù hợp chuyên môn;

- Về đạo đức công vụ: Phải nhận thức rõ bản chất của hành chính là phục vụ để khi thực thi thái độ và hành vi đều phải thể hiện rõ tính phục vụ tận tình và hết trách nhiệm.
- Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và sự hợp tác chặt chẽ trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính:
 - + Quy định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan, công chức trong việc thực hiện thủ tục hành chính;
 - + Quy định phương thức phối hợp giữa các bộ phận trong cơ quan;
 - + Quy định phương thức phối hợp giữa các cơ quan nhà nước.

2.4. Vấn Đề Cải Cách Thủ Tục Hành Chính - Kết Quả Cải Cách TTHC Thời Gian Qua

Thời gian qua với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả công cải cách TTHC đã có những kết quả rõ ràng. Ngày 09/3/2022, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đã chủ trì Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Phiên họp):

Báo cáo tại Phiên họp cho biết, năm 2021, với sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả của Ban Chỉ đạo và các thành viên, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật được đặc biệt quan tâm, có nhiều đổi mới.

Trong năm, hai Hội nghị toàn quốc về xây dựng, hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đã được tổ chức. Chính phủ họp 3 phiên chuyên đề về xây dựng pháp luật. Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 2 luật và xem xét, cho ý kiến 6 dự án luật. Chính phủ xem xét, cho ý kiến, thông qua đối với 23 đề nghị xây dựng luật; ban hành 200 nghị quyết, 139 nghị định. Thủ tướng Chính phủ ban hành 41 quyết định quy phạm pháp luật; 36 chỉ thị.

Cải cách thủ tục hành chính được thúc đẩy mạnh mẽ dù trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp. Trong năm, cả nước đã cắt giảm, đơn giản hóa 1.101 quy định kinh doanh; đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 924 quy định và sửa đổi, bổ sung 166 văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của 7 bộ.

Việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa các cấp ngày càng được cải thiện theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, dân chủ và hiện đại.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy tại các bộ, ngành được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh, huyện. Giảm 7 tổ chức cấp sở; giảm 1.648 tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp sở; đơn vị sự nghiệp công lập giảm 12,35% so với năm 2015.

Chế độ công vụ có nhiều đổi mới tích cực. Theo đó, tăng cường phân cấp; cải cách thủ tục hành chính; đổi mới chính sách tuyển dụng; giảm biên chế đạt mục tiêu đề ra, đã giảm 10,01% biên chế công chức, giảm 11,67% biên chế sự nghiệp... Riêng Bộ Nội vụ có nhiều đổi mới, cải cách, như việc phân cấp tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và bỏ quy định bắt buộc về các chứng chỉ.

Đáng chú ý, công tác chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số đạt nhiều bước tiến. Trong đó, đã hoàn thành đưa vào vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân, sử dụng thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử phục vụ hiệu quả công tác quản lý xã hội nhất là phục vụ bầu cử và phòng, chống dịch COVID-19. Trục liên thông văn bản quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đều được quan tâm, tổ chức vận hành tốt, phát huy hiệu quả tích cực.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã thảo luận, làm rõ những thuận lợi, khó khăn, thách thức đặt ra cho công tác cải cách hành chính; đã đi sâu phân tích, đánh giá và chỉ rõ những nội dung mới, cấp bách mà các bộ, ngành, địa phương phải triển khai thực hiện trong thời gian tới và đã đề xuất nhiều ý kiến hay, thiết thực, giải pháp cần thiết để đẩy mạnh cải cách hành chính trong năm 2022 và thời gian tới...

Các đại biểu cũng đánh giá tình hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa tại các bộ, ngành, địa phương, thảo luận, cho ý kiến về Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá cao các báo cáo, ý kiến phát biểu tâm huyết, thẳng thắn, trách nhiệm, phản ánh khách quan tình hình thực tế; giao Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chất lọc, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện các báo cáo, dự thảo. *(Theo TBKL số 79/TB-VPCP ngày 22/3/2022 của VPCP)*

2.4.1. Về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công

Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong áp dụng thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; chấm dứt tình trạng hồ sơ trễ hạn do không kết thúc trên hệ thống. Tiếp tục kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính: rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Hạn chế việc giải quyết hồ sơ trễ hạn do lỗi tác nghiệp. Niêm yết, công khai đầy đủ địa chỉ, số điện thoại, hộp thư của cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính tại Bộ phận một cửa theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC. Tổ chức thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính theo quy định; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

2.4.2. Về cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời đảm bảo tính đồng bộ theo các quy định của Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020

của Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; thực hiện việc kiểm tra, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền các nhiệm vụ đã được phân cấp; kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra thực hiện phân cấp.

2.4.3. Về cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng; trong đó, tập trung bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạt động công vụ, đạo đức nghề nghiệp... Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường đạt chuẩn vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp theo lộ trình quy định. Chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy định về giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

2.4.4 Về cải cách tài chính công

Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, phường. Tiếp tục đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công theo tiến độ; kiểm tra, rà soát tình hình thực hiện các dự án. Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền các khó khăn vướng mắc trong quá trình giải ngân vốn đầu tư công. Điều chỉnh kế hoạch vốn phù hợp, đảm bảo tỷ lệ giải ngân theo kế hoạch của UBND tỉnh giao.

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác CCHC, trong thời gian tới, Sở Tài chính cần phải chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách tài chính theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trong từng giai đoạn; chủ động đôn đốc, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện ở các ngành, các cấp của địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách tài chính và thực hiện các nhiệm vụ về

cải cách tài chính công cũng như sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất và thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi cho các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh...

2.4.5. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị để hỗ trợ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành, cụ thể là: sử dụng chữ ký số của cơ quan, đơn vị và chữ ký số của lãnh đạo trên 100% văn bản điện tử; đồng thời thực hiện xử lý quy trình văn bản đi trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành để quản lý; kiểm soát quá trình giải quyết công việc được giao của cán bộ, công chức; thực hiện chế độ báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, phần đầu đạt tỷ lệ 60%; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí để các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hành chính qua môi trường mạng; triển khai hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI), trong đó tỷ lệ thủ tục hành chính đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI (trên tổng số TTHC công bố thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI có phát sinh hồ sơ trong năm) đạt từ 25% trở lên và tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ BCCI (trên tổng số hồ sơ phát sinh trong năm của các TTHC đã công bố thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ BCCI) đạt từ 15% trở lên. Duy trì việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho 100% cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường.

2.5. Những hạn chế của cải cách thủ tục hành chính

2.5.1. Những mặt còn hạn chế, tồn tại

Công tác chỉ đạo tổ chức triển khai ở một số cấp, ngành, đơn vị còn thiếu đồng bộ, năng động, hiệu quả thấp. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự vào cuộc, chỉ đạo chưa quyết liệt, thậm chí có nơi còn khoán trắng cho cấp phó hoặc cơ quan chuyên môn. Công tác tự kiểm tra, giám sát ở không ít cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên.

Về nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đầy đủ, nên một số đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính chưa được quan tâm đúng mức,

hoạt động còn thiếu đồng bộ, việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông còn hạn chế.

Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều, có nơi còn yếu; nhất là năng lực tổng hợp, khái quát, phát hiện những vấn đề vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết; một số cán bộ, công chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, công dân chưa làm hết trách nhiệm, chưa tận tình hướng dẫn để các tổ chức và công dân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp sai phạm còn chưa thực sự nghiêm khắc. Kỷ cương hành chính tuy có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu.

Số lượng các TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông còn ít do các cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì chưa xây dựng quy trình liên thông; một số cơ quan có trách nhiệm phối hợp giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông chưa thực hiện đúng trách nhiệm như: trả lời không đúng yêu cầu, không đầy đủ, không đúng hạn thời gian đề nghị của cơ quan chủ trì liên thông.

Nhiều cơ quan có trụ sở làm việc chật, hẹp, không đạt chuẩn về công sở đối với cơ quan hành chính. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa quan tâm thực hiện quy chế văn hoá công sở.

Tiến độ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện còn chậm, thiếu đồng bộ, đầu tư dàn trải, hiệu quả thấp.

Cơ sở vật chất phòng làm việc của một số xã còn thiếu.

Cán bộ, công chức thường trực tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của một số cơ quan đơn vị chưa được bố trí chuyên trách, trình độ năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa có tính chuyên nghiệp; khối lượng tiếp nhận hồ sơ giải quyết hàng ngày nhiều, một số nơi chưa tuyển đủ công chức để thực hiện nhiệm vụ.

Trong thực hiện các thủ tục hành chính liên thông trong quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai còn nhiều vướng mắc. Các biện pháp khắc phục có tác dụng song chưa đạt được hiệu quả cao, có một số việc còn có hiện tượng đùn đẩy, né tránh việc khó.

2.5.2. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

a. Nguyên nhân khách quan:

Cải cách thủ tục hành chính là công việc khó khăn, phức tạp.

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật (luật, nghị định, thông tư ...) còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, rườm rà, chậm được sửa đổi, bổ sung.

Điều kiện trụ sở làm việc của một số cơ quan hành chính chưa đảm bảo, do chưa có trụ sở riêng hoặc còn phải thuê.

Cán bộ làm công nghệ thông tin ở một số cơ quan, đơn vị vừa thiếu và chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ công nghệ.

Cơ chế chính sách còn nhiều bất cập, hệ thống thang lương cán bộ, công chức, công tác đánh giá cán bộ, công chức chưa phù hợp, chưa tạo được động lực để cán bộ, công chức tận tụy với công việc.

b. Nguyên nhân chủ quan:

Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện CCHC của Thành phố, đặc biệt là chính quyền ở một số địa phương, cơ sở còn thiếu năng động, quyết liệt, một số sở, ngành còn trì trệ, chưa theo kịp yêu cầu chỉ đạo của Thành phố.

Một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu chưa thực sự quan tâm triển khai quyết liệt cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, việc thực hiện còn hình thức.

Công tác tự kiểm tra, giám sát việc cải cách TTHC của không ít cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên, quyết liệt. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm còn thiếu kiên quyết.

Một bộ phận cán bộ, công chức, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, ý thức, trình độ, năng lực hạn chế, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, nhất là những việc khó, nổi cộm, bức xúc.

Chất lượng, trình độ, năng lực của một số cán bộ, công chức hành chính chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ nên việc áp dụng pháp luật và ứng xử với nhân dân còn gây nên các phiền hà, bức xúc.

Nguồn lực phục vụ cho công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, yêu cầu của nền kinh tế thị trường, sự hội nhập trong khu vực và quốc tế. Sự quan tâm đầu tư về cơ sở kỹ thuật hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho cải cách thủ tục hành chính còn hạn chế, thiếu đồng bộ, thiếu phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành...

Công tác tổ chức thực hiện đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và giải quyết các thủ tục hành chính triển khai còn chậm, chưa được thực hiện tập trung, nghiêm túc ở một số đơn vị.

Chưa kịp thời nghiên cứu rà soát, xây dựng các quy định mới trong công tác đầu tư theo hướng cải cách TTHC mà Chính phủ đã chỉ đạo (Nghị quyết 76 /NQ-CP...) để áp dụng thống nhất trên toàn địa bàn; các sở, ban ngành liên quan chưa chủ động phối hợp hoàn thiện quy trình giải quyết TTHC liên thông thuộc lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng, đất đai để tạo điều kiện cho các tổ chức công dân không phải đi lại nhiều lần, tiết kiệm chi phí, thời gian trong quá trình giải quyết công việc.

2.5.3 Giải pháp

Để khắc phục được phần nào những tồn tại trên, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết 76/NQ-CP 2021 Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 2021-2030 nhằm góp phần nâng cao chất lượng của các quy định TTHC, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu chất lượng trên tinh thần cải cách. Hoàn thiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp và đồng thời, luật hóa bộ công cụ đánh giá tác động pháp luật (RIA) và công cụ đánh giá TTHC. Đổi mới việc thực hiện cơ chế phản biện xã hội, tránh bệnh hình thức như hiện nay bằng cách quy định việc lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp, đối tượng tác động khi ban hành TTHC là bắt buộc và cần thể hiện nội dung này trong hồ sơ thẩm định.

Thứ hai, Bộ Nội vụ phối, kết hợp với các sở nội vụ, các cơ quan liên quan khẩn trương công bố Chỉ số Cải cách TTHC. Để thực hiện mục tiêu chỉ số cải cách TTHC thực chất, khách quan, các cơ quan phải thực hiện nghiêm túc việc theo dõi đánh giá, chấm điểm về kết quả cải cách TTHC của mình.

Thứ ba, cần nhân rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; Thực hiện giao dịch điện tử rộng rãi và phổ biến; Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn VN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Thứ tư, cần phải có cơ quan độc lập để xác định một cách khách quan những TTHC cần đơn giản hoá. Kinh nghiệm của Đức cho thấy, việc giao cho các cơ quan chuyên môn (chủ yếu là các bộ chức năng) xác định thường đem lại kết quả khoảng 20-

40%. Trong khi đó, việc giao cho một cơ quan độc lập xác định đem lại kết quả đến 60-80%.

Thứ năm, cần xây dựng một bộ máy hành chính hoạt động theo nhu cầu, với các đặc điểm cơ bản sau: Đáp ứng nhanh với các yêu cầu hiện tại và tương lai của công dân và tổ chức; Chỉ tập trung vào các hoạt động, mà các cơ quan hành chính nhà nước nên làm và làm tốt; Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ hiện đại vào quản lý hành chính nhằm thúc đẩy sự hợp tác và cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của xã hội.

Thứ sáu, sử dụng các mối quan hệ hợp tác hơn là cơ cấu thứ bậc trong hoạt động hành chính. Chính phủ cần tạo dựng các mối quan hệ hợp tác có hiệu quả giữa các tổ chức hành chính nhà nước, giữa Trung ương với địa phương, giữa các cấp hành chính địa phương với nhau, giữa các tổ chức hành chính nhà nước với các tổ chức xã hội, giữa các tổ chức trong khu vực công và các tổ chức trong khu vực tư.

Thứ bảy, cần ban hành chế tài để ngăn chặn những hành vi tiêu cực của cán bộ hành chính có hành vi tiêu cực, như: giải quyết công việc chậm trễ, sách nhiễu, tiêu cực... Bản thân người dân cũng cần phải chủ động đấu tranh với các hành vi tiêu cực nhằm làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần cải cách TTHC được thông suốt.

Thứ tám, nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức trong công tác cải cách TTHC, thông qua việc tập huấn và đào tạo kiến thức về pháp lý và chuyên ngành liên quan. Ngoài ra, cần nâng cao chất lượng trong tuyển dụng công chức làm công tác này. Cần quán triệt toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, tinh thần của cải cách TTHC là việc nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ, cũng như văn hóa ứng xử đối với nhân dân ngày một tốt hơn. Có như vậy mới duy trì được nếp sống văn hóa ở công sở nói chung và đáp ứng được sự mong mỏi của người dân khi đến các cơ quan công quyền nói riêng.

Thứ chín, về phía người dân, khi đến với chính quyền địa phương, người dân cũng phải có “tâm thế như một khách hàng” để được phục vụ và công chức là những người phục vụ họ. Việc triển khai cung cấp các TTHC theo mô hình “một cửa điện tử” với các dịch vụ công được cung cấp qua mạng hiện nay là một giải pháp khá toàn diện giúp người dân trở thành khách hàng khi giao dịch với chính quyền.

2.6 Thực Trạng Công Tác CCTTHC Tại Một Số Tỉnh Thành

2.6.1 Công tác cải cách tại TP Hà Nội

QPTĐ-Thời gian qua, thành phố Hà Nội đã có nhiều nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, số ca F0 tăng mạnh, Thành phố tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Tuy nhiên, tại không ít đơn vị, địa phương vẫn còn tình trạng chậm giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, thậm chí còn dừng tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ trong thời gian kéo dài vì lý do có ca nhiễm Covid-19, ảnh hưởng rất lớn đến công việc của người dân, doanh nghiệp.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn như vậy, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 399 về kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2022. Mục tiêu là tạo bước chuyển mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả công tác cải cách hành chính; cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước (SIPAS) của thành phố Hà Nội.

Các cấp, các ngành Thành phố xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên, cải cách thủ tục hành chính và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm. Từ đó, hoàn thành các chỉ tiêu: Chỉ số PAR Index của Thành phố nằm trong 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước về công tác cải cách hành chính; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước đạt tối thiểu 86%.

Thành phố Hà Nội cũng đặt ra các mục tiêu phấn đấu trong năm 2022, đó là: Chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 60% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%. Trên 99% số hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; 100% kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ; 100% người dân chưa có danh tính

điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” các cấp được cấp danh tính điện tử.

Thành phố Hà Nội giao các sở, ngành liên quan tập trung rà soát, tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; chuẩn bị điều kiện thực hiện số hóa; rà soát, mở rộng hệ thống “một cửa” điện tử của Thành phố, đáp ứng yêu cầu lưu trữ, tra cứu, khai thác kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đã được số hóa và việc số hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Mục tiêu thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đến năm 2022 đạt tối thiểu tương ứng 30%; 30% và 25% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố, cấp huyện và cấp xã. Giai đoạn 2023-2025, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công mỗi năm tăng tối thiểu thêm 25% đối với mỗi cấp hành chính, bảo đảm đạt tỷ lệ 100% trước năm 2025.

Đáng chú ý, thành phố Hà Nội yêu cầu trong năm 2022, tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng đối với các sở, ngành và tương đương đạt 100%, đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện đạt 80%, đối với UBND cấp xã đạt 70%; 100% hồ sơ, văn bản được gửi, nhận trên môi trường mạng tại các cấp chính quyền và các cơ quan Trung ương. Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tối thiểu 50% tổng số thủ tục hành chính liên thông qua rà soát được đơn giản hóa.

Theo kế hoạch, 100% cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố được bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về văn hóa giao tiếp, ứng xử, kỹ năng giải quyết công việc, trong đó có ít nhất 30% số cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến; 100% lãnh đạo các sở, cơ quan tương đương sở và chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã; lãnh đạo các phòng chuyên môn của các sở, ban, ngành Thành phố và UBND cấp huyện được quán triệt, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức đầy đủ về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là việc cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR và SIPAS.

Để tiếp tục thúc đẩy cải cách hành chính và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh dịch bệnh, UBND thành phố Hà Nội vừa yêu cầu giám đốc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch

UBND các quận, huyện, thị xã tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ thiết thực cho người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19.

Trên cơ sở đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021, thành phố Hà Nội công bố: Với chỉ số 89,83%, Sở Tài chính tiếp tục giữ vị trí thứ nhất khối sở.

Dẫn đầu khối quận, huyện là quận Cầu Giấy với chỉ số 95,24%. Bảng xếp hạng cũng ghi nhận sự bứt phá của nhiều đơn vị như Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hà Đông, Quốc Oai, Ba Vì, Đông Anh... Đơn vị có số điểm thấp nhất của hai khối là Sở Tài nguyên và môi trường và huyện Thường Tín.

2.6.2 Thành phố Hồ Chí Minh

Chiều 9/3, Phó Chủ tịch UBND TPHCM Dương Anh Đức chủ trì buổi làm việc với lãnh đạo Sở Thông tin và truyền thông (TT-TT) TPHCM về chương trình kế hoạch trọng tâm triển khai trong năm 2022.

Giám đốc Sở TT-TT Lâm Đình Thắng cho biết, trong năm 2022, Sở tập trung tham mưu thực hiện chỉ tiêu của UBND TP đề ra như: 100% thủ tục trong danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, trên địa bàn TP được áp dụng; kinh tế số đóng góp 15% GRDP TP; xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình chuyển đổi số, bảo đảm tất cả hệ thống triển khai ứng dụng CNTT tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử...

Thực hiện Kế hoạch số 1018/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phát động phong trào thi đua về cải cách hành chính, nhân rộng mô hình, giải pháp, sáng kiến tiêu biểu về cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022, tiến tới tham gia đăng ký dự thi Giải thưởng sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 3 - năm 2023, Lĩnh vực 3: Quản lý nhà nước;

Tính đến nay, đã có 32 cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch phát động phong trào thi đua về cải cách hành chính năm 2022 tại đơn vị; 31 cơ quan, đơn vị đã

thực hiện đăng ký các mô hình, giải pháp, sáng kiến về CCHC và gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp.

Theo đó, nội dung đăng ký thi đua chủ yếu tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Đối với các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị nhà nước, thực hiện đột phá các nội dung, nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể CCHC trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2022. Trọng tâm là nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương.

Đồng thời, thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, vai trò giám sát của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện CCHC đối với các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Các cá nhân, tập thể có các mô hình sáng kiến, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện CCHC theo chủ đề năm 2022 của Thành phố “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp”.

- Đối với các tập thể, cá nhân là đơn vị báo, đài trên địa bàn Thành phố, là tác giả, nhóm tác giả có những bài viết tuyên truyền về CCHC; có sáng kiến, cách làm hay trong công tác tuyên truyền về CCHC trên địa bàn Thành phố. Người dân, doanh nhân, doanh nghiệp có mô hình giải pháp, sáng tạo được ứng dụng hiệu quả trong thực tế đối với 6 lĩnh vực của công tác CCHC, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Trên cơ sở các mô hình, giải pháp, sáng kiến xuất sắc tiêu biểu được các cơ quan, đơn vị đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng, Ban Chỉ đạo CCHC Thành phố sẽ đánh giá, lựa chọn ít nhất 20 mô hình, sáng kiến về cải cách hành chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định công nhận và triển khai áp dụng nhân rộng các mô hình tiên tiến về cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới.

Trên cơ sở đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021, thành phố Hà Nội công bố: Với chỉ số 89,83%, Sở Tài chính tiếp tục giữ vị trí thứ nhất khối sở. Dẫn đầu khối quận, huyện là quận Cầu Giấy với chỉ số 95,24%. Bảng xếp hạng cũng ghi nhận sự bứt phá của nhiều đơn vị như Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hà Đông, Quốc Oai, Ba Vì, Đông Anh... Đơn vị có số điểm thấp nhất của hai khối là Sở Tài nguyên và môi trường và huyện Thường Tín.

2.6.3 Thành Phố Hải Phòng

UBND thành phố ban hành Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện; kết quả đánh giá phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện năm 2021.

Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2021, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện khẩn trương rà soát, phân tích, đánh giá từng tiêu chí thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2021 của đơn vị và chỉ đạo ngay các biện pháp, giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách hành chính cũng như chất lượng phục vụ người dân, tổ chức của đơn vị và của các cơ quan, tổ chức thuộc, trực thuộc trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Theo đó, đối với Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 khối các sở, ban, ngành: Sở Giao thông vận tải xếp thứ 1 với số điểm 95.98 điểm; Thanh tra thành phố xếp thứ 2 với số điểm 93 điểm; Sở Thông tin và Truyền thông xếp thứ 3 với số điểm 92.57 điểm.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của UBND khối quận: UBND quận Dương Kinh xếp thứ 1 với tổng số điểm 91.26 điểm; UBND quận Ngô Quyền xếp thứ 2 với số điểm 91.07 điểm; UBND quận Hồng Bàng xếp thứ 3 với số điểm 89.55 điểm.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của UBND khối huyện: UBND huyện Tiên Lãng xếp thứ 1 với số điểm 92.66 điểm; UBND huyện Thủy Nguyên xếp thứ 1 với số điểm 91.91 điểm; UBND huyện Kiến Thụy xếp thứ 3 với số điểm 91.52 điểm.

2.7 Thành Tựu Đạt Được Sau Công Tác Cải Cách

2.7.1. Nhận xét chung

Năm 2021, Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều nỗ lực, đổi mới và sáng tạo trong chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ CCHC nhằm kịp thời ứng phó với những khó khăn, thách thức và những ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch Covid-19 gây ra, góp phần thực hiện thành công “mục tiêu kép” là vừa 9 phòng, chống dịch và phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo thực hiện nhiều chính sách, giải pháp cấp bách để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước, tăng cường giải quyết hồ sơ, xử lý công việc trên môi trường điện tử; đẩy mạnh giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, nhất là những đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch bệnh Covid-19. Các địa phương đã triển khai nhiều biện pháp cụ thể, sáng tạo để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC được giao, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn tại địa phương, giúp kết quả CCHC trong năm 2021 có nhiều chuyển biến rõ nét.

Hệ thống tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC thường xuyên được nghiên cứu, Các tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC tiếp tục được nghiên cứu, chỉnh sửa và hoàn thiện cả về nội dung, phương pháp đánh giá và phương thức triển khai thực hiện cho phù hợp với thực tiễn và các quy định mới, giúp nâng cao tính khách quan, khoa học và chính xác trong đánh giá, xếp hạng kết quả Chỉ số CCHC của các bộ, ngành, địa phương. Công tác điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC được tổ chức ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả với đội ngũ điều tra viên có năng lực và thường xuyên được đào tạo, tập huấn chuyên môn. Hệ thống các câu hỏi, phiếu hỏi thường xuyên được rà soát, cập nhật cho phù hợp với thực tiễn và nội dung đánh giá của các tiêu chí. Các đối tượng khảo sát được lựa chọn có sự đa dạng, tập trung vào những đối tượng chịu tác động trực tiếp của các chính sách CCHC, giúp thu thập được nhiều thông tin hữu ích và phản ánh khá chính xác thực trạng CCHC đang diễn ra tại bộ, ngành, địa phương. Công tác tổ chức điều tra xã hội học tiếp tục được thực hiện bởi một tổ chức độc lập là Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, cùng với sự tham gia giám sát, phúc tra đa chiều của các cơ quan, tổ chức, như: Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ và các tổ chức chính trị - xã hội (Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam), giúp nâng cao tính khách quan, chính xác.

Kết quả Chỉ số CCHC hàng năm đã trở thành công cụ quản lý quan trọng, phục vụ có hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị; giúp xác định rõ ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; thông qua kết quả đánh giá đã chỉ rõ được trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân, tổ chức đối với từng nhiệm vụ CCHC, làm cơ sở cho việc đánh giá mức độ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức và mức độ, hiệu quả thực thi công vụ của công chức, viên chức.

2.7.2 Kết quả PAR INDEX 2020 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Kết quả Chỉ số CCHC 2020 của các tỉnh, thành phố được phân theo 3 nhóm như sau:

+ Nhóm A, đạt kết quả Chỉ số từ 90% trở lên, gồm 02 tỉnh, thành phố (Quảng Ninh, Hải Phòng)

+ Nhóm B, đạt kết quả Chỉ số từ 80% - dưới 90%, gồm 56 tỉnh, thành phố.

+ Nhóm C, đạt kết quả Chỉ số từ 70% - dưới 80%, gồm 05 tỉnh, thành phố. Theo đánh giá, Chỉ số CCHC 2020 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kết quả đạt giá trị trung bình là 83.72%, cao hơn 2.57% so với giá trị trung bình năm 2019 (đạt 81.15%) và đạt giá trị cao nhất trong 5 năm gần đây. So sánh kết quả của 63 địa phương cho thấy, có 38 đơn vị đạt Chỉ số CCHC cao hơn giá trị trung bình của cả nước. Đáng chú ý, năm 2020 có 58 địa phương đạt Chỉ số CCHC trên 80%, trong khi đó, năm 2019 chỉ có 44 đơn vị và năm 2018 chỉ có 09 đơn vị thuộc nhóm này; không có địa phương nào đạt kết quả dưới 70%. Kết quả Chỉ số CCHC của các địa phương có nhiều khởi sắc với 58 tỉnh, thành phố có kết quả Chỉ số tăng cao hơn so với năm 2019. Địa phương tăng điểm cao nhất là Bến Tre (+9.42%), tăng thấp nhất là Thái Bình (+0.70%). Mặc dù vậy, vẫn còn 05 địa phương có kết quả Chỉ số CCHC giảm so với năm 2019 là Phú Yên, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Bắc Kạn, Kiên Giang, trong đó, đơn vị giảm nhiều nhất là Phú Yên (-3.94%).

Về xếp hạng Chỉ số CCHC 2020: Quảng Ninh tiếp tục là địa phương xếp vị trí thứ nhất bảng xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2020 với kết quả đạt 91.04%, cao hơn 0.53% so với đơn vị xếp vị trí thứ 2 là Hải Phòng, đạt 90.51%. Tỉnh Quảng Ngãi là địa phương đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2020, với kết quả đạt 73.25%. Theo thống kê, trong 8 chỉ số thành phần đánh giá thì có đến 6 chỉ số thành phần Quảng Ngãi nằm trong nhóm 5 địa phương thấp nhất cả nước.

- So sánh giá trị trung bình Chỉ số CCHC giữa các vùng kinh tế: Trong năm 2020, cả 6 vùng kinh tế đều có giá trị trung bình Chỉ số CCHC tăng cao hơn so với năm 2019 và đều đạt giá trị trên 80%. Giá trị trung bình cao nhất là vùng kinh tế Đông Nam Bộ với kết quả đạt 85.88%; tiếp theo là khu vực Đồng bằng sông Hồng, đạt 85.51%. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung là vùng kinh tế 8 đạt giá trị thấp nhất, với kết quả là 81.41%. So sánh sự tăng trưởng giữa các vùng kinh tế thì Đông Nam Bộ cũng là vùng có sự tăng trưởng cao nhất trong năm 2020, giá trị trung bình cao hơn 3.86% so với năm 2019. Khu vực Tây Nguyên đã có sự tăng trưởng đáng kể, giá trị trung bình khu vực này đạt 82.20% cao hơn 2.57% so với năm 2019 nhờ sự bứt phá cả về điểm số và thứ hạng của các địa phương thuộc khu vực này. Bắc Trung Bộ và Duyên hải Miền Trung có giá trị tăng trưởng thấp nhất so với 5 vùng kinh tế còn lại, chỉ cao hơn 0.63% so với năm 2019.

- Phân tích các chỉ số thành phần, cho thấy: Giá trị trung bình của các chỉ số thành phần đều có sự cải thiện đáng kể; có 7/8 chỉ số thành phần đạt giá trị trung bình tăng cao hơn so với năm 201. Đáng chú ý, năm 2020 có 6/8 chỉ số thành phần đạt giá trị trung bình trên 80%, trong khi đó năm 2019 có 5 chỉ số thành phần và năm 2018 có 3 chỉ số thành phần thuộc nhóm này.

+ Chỉ số thành phần “Cải cách TTHC” đạt giá trị trung bình xếp thứ nhất, với kết quả là 94.11%. Xếp thứ 2 là Chỉ số thành phần “Chỉ đạo điều hành CCHC”, đạt 89.71%, cao hơn 6.07% so với năm 2019. Tiếp theo là Chỉ số thành phần “Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL của tỉnh”, đạt giá trị trung bình là 87.82%. Chỉ số thành phần “Hiện đại hóa hành chính” năm 2020 tiếp tục có nhiều cải thiện, cả về thứ hạng và điểm số, đạt 85.15%, cao hơn 5.04% so với năm 2019, xếp vị trí thứ 4/8 chỉ số thành phần (năm 2019 xếp vị trí thứ 5/8). Kết quả trên cũng phản ánh đúng thực tế khi năm 2020, vấn đề về xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền thông minh đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo rất quyết liệt. Đứng ở vị trí thứ 5 là Chỉ số thành phần “Xây dựng và nâng cao chất lượng CBCCVC”, đạt 85.10%. Đáng chú ý, Chỉ số thành phần “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính” xếp vị trí thứ 6 nhưng lại là chỉ số có sự tăng trưởng lớn nhất, đạt 84.41%, cao hơn 8.12% so với năm 2019.

+ Xếp vị trí thứ 7 là Chỉ số thành phần “Cải cách tài chính công”, đạt 78.34%. Mặc dù cũng có cải thiện đáng kể về điểm số, thể hiện ở mức tăng trưởng cao hơn 3.85% so với

năm 2019. Tuy nhiên, chỉ số này còn khá thấp so với các nội dung đánh giá còn lại, trong 3 năm liên tiếp đều có giá trị trung bình đạt dưới 80%. + Chỉ số thành phần duy nhất có giá trị trung bình giảm là “Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển KT - XH tại địa phương”, đạt 70.25%, thấp hơn 7.64% so với năm 2019. Đây cũng là chỉ số thành phần có giá trị trung bình thấp nhất trong 8 Chỉ số thành phần.

Tiểu Kết Chương 2

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước xác định Cải cách hành chính là trọng tâm để phát triển kinh tế xã hội. Nó đóng góp một phần không nhỏ vào sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Nhưng bên cạnh đó thì nền hành chính nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Cơ cấu tổ chức bộ máy còn chồng chéo, chưa phù hợp. Tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn nghiêm trọng. Thủ tục hành chính còn nhiều vướng mắc, gây phiền hà cho tổ chức và nhân dân. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa nghiêm. Nhất là cán bộ công chức giỏi xin ra khỏi khu vực nhà nước là thực trạng đáng báo động. Hiệu lực nhà nước còn nhiều yếu kém.

Tuy nhiên sau khi “Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030” được ban hành, các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương tới chính quyền địa phương các cấp đã triển khai thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của chính phủ, Thủ tướng chính phủ. Hằng năm, Chính phủ ban chỉ đạo đã đề ra các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính mang tính toàn diện, đồng bộ và chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương xây dựng, triển khai kế hoạch cải cách hành chính một cách thiết thực, cụ thể, phù hợp với chương trình tổng thể và thực tiễn của các bộ, tỉnh. Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo, quán triệt các bộ, ngành, địa phương xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là giải pháp quan trọng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình tổng thể, nhiều bộ, ngành và địa phương đã có những mô hình, sáng kiến mới được nghiên cứu, áp dụng có hiệu quả. Từ năm 2015 đến nay, các bộ, ngành đã có khoảng 561 mô hình, sáng kiến cải cách hành chính; các tỉnh có khoảng 7.124 mô hình, sáng kiến cải cách hành chính, trung bình mỗi năm, mỗi tỉnh có hơn 26 mô hình, sáng kiến. Nhìn chung, đa số các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính đã được triển khai, nhân rộng trong phạm vi của từng tỉnh, ngoài ra, cũng có nhiều mô hình, sáng kiến đã được các tỉnh tham khảo, áp dụng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương mình.

Chính phủ, ban chỉ đạo đã tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan. Từ năm 2016 đến nay, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình

trưởng ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã kiểm tra hoặc kết hợp nội dung cải cách hành chính tại 3 bộ, 18 tỉnh; Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo đã kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ tại 11 bộ, 22 tỉnh; Thứ trưởng Bộ Nội vụ-Phó Trưởng ban Chỉ đạo kiểm tra cải cách hành chính tại 7 bộ, 12 tỉnh. Bộ Nội vụ và các thành viên Ban Chỉ đạo tại một số bộ, ngành cũng tổ chức các đoàn kiểm tra cải cách hành chính theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách thể chế nói chung, cải cách TTHC nói riêng vẫn còn một số hạn chế sau:

Thứ nhất, thực thi cải cách TTHC không đồng bộ, thiếu quyết liệt theo những đề án, kế hoạch cụ thể.

Thứ hai, chi phí tuân thủ TTHC còn cao ở một số khâu trong thành lập, đăng ký kinh doanh và chứng nhận đầu tư; đầu tư xây dựng công trình, dự án và nhà ở; kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp; xuất khẩu, nhập khẩu; nộp thuế; quyền sử dụng đất.

Thứ ba, một số chỉ số cải thiện chậm. Đặc biệt, một số chỉ số bị tụt hạng mạnh so với khu vực và thế giới. Ví dụ, giải quyết các thủ tục phá sản doanh nghiệp năm 2020 giảm 08 bậc so với 2018 (đứng ở vị trí cuối bảng xếp hạng); giao dịch thương mại qua biên giới giảm 07 bậc... Các chỉ số liên quan tới công nghệ, sáng tạo nhằm thích nghi với nền sản xuất mới trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chậm được cập nhật, theo dõi, tập trung cải thiện.

Thứ tư, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC sau giai đoạn rà soát được đặt ra, kế hoạch đơn giản hóa TTHC vẫn cần được xem là trọng tâm, bởi khối lượng công việc cần thực hiện rất lớn. Do đó, cần đơn giản hóa, đổi mới quy trình của các thủ tục mà không ảnh hưởng đến công tác quản lý, không gây ra những biến động phức tạp, góp phần ổn định xã hội, xây dựng xã hội phát triển tốt hơn, thông thoáng hơn, công khai, minh bạch hơn.

Thứ năm, các kế hoạch, chương trình hành động của Chính phủ chưa thực sự bám sát các chỉ tiêu theo thông lệ quốc tế, lộ trình thời gian và cách thức triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ được giao.

Nguyên nhân của các hạn chế nêu trên là do vẫn còn một bộ phận công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cá biệt có trường hợp gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết hồ sơ TTHC. Bên cạnh đó, quy định về một số TTHC còn chưa

rõ ràng, chưa chặt chẽ, có quy định thiếu minh bạch, khó khăn trong quá trình thực hiện (chiếm 52,1% các ý kiến doanh nghiệp trả lời) và các doanh nghiệp vẫn phải đi lại nhiều lần để có được giấy phép, trung bình là 3 lần(3). Áp dụng các quy định về kiểm tra chuyên ngành gây nhiều vướng mắc và phí tổn cho doanh nghiệp. Cơ sở hạ tầng trong ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện TTHC còn nhiều bất cập, không đồng bộ; chưa được đầu tư xứng đáng.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và cạnh tranh quốc tế ngày càng gia tăng, các quốc gia, các nền kinh tế đều nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh và chú trọng đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, sáng tạo nhằm thích ứng với nền sản xuất mới. Mục tiêu tăng thứ hạng trên thế giới và được xếp vào nhóm quốc gia dẫn đầu trong khu vực ASEAN đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực hơn trước rất nhiều.

Chương 3

Kiến Nghị Phương Hướng Và Giải Pháp Hoàn Thiện PL Về TTHC Và Cải Cách TTHC

3.1. Các Thách Thức Hiện Nay Đối Với Cải Cách Thủ Tục Hành Chính Hiện Nay

3.1.1. Nhận thức của xã hội về kiểm soát thủ tục hành chính

Kiểm soát thủ tục hành chính là công việc mới, khó khăn và nhiều thách thức. Về cơ bản, đại bộ phận nhân dân trong xã hội thấy được sự cần thiết, tầm quan trọng của công tác cải cách thủ tục hành chính nói riêng, cải cách hành chính nói chung đối với sự phát triển bền vững về chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước; nhưng bên cạnh đó vẫn không ít người e ngại, hoài nghi về mức độ thành công của công tác này. Thực tế cho thấy mặc dù Chính phủ đã tạo ra công cụ và khuyến khích toàn thể nhân dân và các cơ quan, tổ chức cùng tham gia “Chung tay cải cách thủ tục hành chính” thông qua việc giám sát, cung cấp phản ánh kiến nghị và quy định hành chính, thủ tục hành chính; tham gia góp ý kiến về thủ tục hành chính; hiến kế cải cách thủ tục hành chính... để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý nhưng đến nay kết quả thông qua kênh phản ánh kiến nghị hoặc hiến kế cải cách của người dân và doanh nghiệp không nhiều.

3.1.2. Sức ỳ của bộ máy hành chính

Thay đổi thói quen, cách làm ăn cũ của bộ máy hành chính các cấp là một công việc vô cùng khó khăn và cần một khoảng thời gian lâu dài; nhiều nơi còn hình thức trong việc thực hiện cải cách, không bố trí đủ nguồn lực cho công tác cải cách, kiểm soát. Nhiều trường hợp còn bảo thủ níu kéo, duy trì các quy định cũ không còn hợp lý, phù hợp đây cũng là trở ngại không hề nhỏ trong quá trình tiến hành cải cách.

Để thực hiện có kết quả công tác này, trước hết cần thiết phải có sự đổi mới trong tư duy của cán bộ, công chức, sự quyết tâm chính trị của lãnh đạo toàn đơn vị và có sự chung tay, góp sức của toàn hệ thống chính trị các cấp.

3.1.3. Sự tùy tiện trong quy định thủ tục hành chính

TTHC được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quy định các bộ phận cấu thành của TTHC phải luôn tuân theo Nghị quyết 76/NQ-CP, tuy nhiên vẫn còn hiện tượng TTHC không được quy định đúng về thẩm quyền, nội dung quy định thiếu tính khả thi, ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo không thống nhất, khó hiểu... Bên cạnh đó, một số cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; việc đánh giá tác động vẫn còn hình thức, mang tính đối phó và không được kiểm soát chặt chẽ của đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính dẫn tới khi thủ tục hành chính được triển khai thực hiện trên thực tế thì mới phát hiện ra bất cập, không hợp lý và phải tiến hành rà soát để kiến nghị sửa đổi.

3.1.4. Hạn chế trong tổ chức thực hiện quy định thủ tục hành chính

Mặc dù thủ tục hành chính đã được thực hiện ở hầu hết các đơn vị, tuy nhiên việc phổ biến, cung cấp thông tin và công khai thủ tục hành chính tại nhiều đơn vị vẫn chưa đầy đủ kịp thời, có nơi còn công khai niêm yết TTHC cũ. Trong quá trình giải quyết TTHC, một số cán bộ công chức còn có biểu hiện khó chịu, gây phiền hà, thậm chí những nhiễu với người có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Việc thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo 25 Nghị quyết của Chính phủ còn chậm trễ. Nguyên nhân chủ yếu do quy trình sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các kết quả cải cách thủ tục hành chính chưa được quy định rõ ràng, cụ thể, chưa có chế tài...; bên cạnh đó, ý thức trách nhiệm, sự cương quyết trong tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính ở một số ngành, lĩnh vực đặc biệt là ở người đứng đầu chưa được đề cao...

3.1.5. Ảnh hưởng của cải cách thủ tục hành chính đối với cán bộ, công chức

Thực tế cho thấy, để hạn chế thấp nhất tình trạng đưa nhóm lợi ích vào các quy định thủ tục hành chính cần phải có sự kiểm soát tích cực ngay từ khâu soạn thảo, đặc biệt là kiểm soát cả quá trình thực hiện để đảm bảo công khai, minh bạch về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính đồng thời phát huy vai trò giám sát của người dân và doanh nghiệp bởi đây là những đối tượng trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính.

3.2. Một Số Giải Pháp Tăng Cường Cải Cách Thủ Tục Hành Chính

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp

Để đảm bảo tính thống nhất của thủ tục hành chính, Quốc hội cần nhanh chóng ban hành Luật thủ tục hành chính. Triển khai đồng bộ cải cách thủ tục hành chính với cải cách thủ tục lập pháp và tư pháp (ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật Tổ chức cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật trình ủy ban nhân dân tỉnh công bố kịp thời. Niêm yết công khai, minh bạch rõ ràng, đầy đủ các thủ tục hành chính Có chế độ đãi ngộ thoả đáng đối với đội ngũ cán bộ công chức trực tiếp làm việc tại bộ phận một cửa. Nâng cao chất lượng hoạt động, tăng số lượng danh mục các thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, tiến tới thực hiện “một cửa liên thông hiện đại”.

3.2.2. Giải pháp về tổ chức bộ máy kiểm soát thủ tục hành chính

Chính phủ kiểm soát về thủ tục hành chính các cấp chuyển giao về ngành tư pháp và tổ chức pháp chế. theo lời giải thích của cấp trên đây là do công việc khó khăn, không chỉ dừng ở việc tham mưu tổng hợp cho chính phủ, thủ tướng mà còn phải được thực hiện thường xuyên và gắn với các nhiệm vụ cụ thể của hoạt động quản lý nhà nước, đặc biệt gắn với công tác cải cách thể chế, xây dựng pháp luật, kiểm tra thực hiện pháp luật. Từ thực tiễn đó, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định chuyển nhiệm vụ, tổ chức làm công tác kiểm soát TTHC từ văn phòng Chính phủ về Bộ tư pháp để khẳng định rõ vị trí, vai trò của hoạt động này trong hệ thống quản lý nhà nước. việc chuyển giao về ngành tư pháp đảm bảo hợp pháp vì chức năng xây dựng kiểm tra thuộc ban ngành Tư pháp và chức năng kiểm soát thủ tục hành chính cũng như một phần tham gia xây dựng đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật quy định thuộc về thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, nguyên tắc của quyền soát thủ tục hành chính là: cần thiết, hợp lý và hợp pháp, vì vậy việc chuyển giao mới chỉ đáp ứng một phần nguyên tắc thứ yếu, nguyên tắc quan trọng nhất là cần thiết, trong trường hợp xác định là cần thiết thì hợp lý hóa và hợp pháp hóa cho công tác chuyển giao. Công tác kiểm soát TTHC là nhiệm vụ phức tạp, và chạm nhiều vì ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức thực hiện TTHC vì nguyên tắc kiểm soát TTHC là tập lè lỗi để là việc, phục vụ nhân dân. Tuy nhiên hiện nay cơ chế “Xin – Cho” vẫn còn ảnh hưởng rất lớn trong tư tưởng của

cán bộ, công chức. Ví dụ làm cho cán bộ mất đi quyền ban phát, mất đi thời gian co giãn, đòi hỏi quyền lợi...

Mục đích là nhanh cải cách nền rồi lên làm việc của cán bộ công chức thực hiện TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, cải thiện mối quan hệ của nhân dân, với cơ quan hành chính nhà nước. Theo báo cáo của văn phòng chính phủ, việc công khai TTHC, đơn giản hóa thủ tục hành chính Sẽ tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho người dân và doanh nghiệp 30.000 tỷ mỗi năm.

Vì vậy cơ quan kiểm soát TTHC phải đặt ở đâu, có vị thế ra sao để tiếp tục thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình. Việc thực hiện chức năng nhiệm vụ không bị ảnh hưởng bởi áp lực từ tất cả các cấp hoặc từ các cơ quan quyền lực khác.

- Quy định rõ tiêu chí của một thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết 76/NQ-CP 2021, xây dựng bộ danh mục thủ tục hành chính theo từng cấp cụ thể để tránh tình trạng mỗi đơn vị cấp tỉnh khác nhau lại có số lượng TTHC khác nhau (không tính thủ tục hành chính đặc thù),

- Việc công bố thủ tục hành chính vừa qua chưa thống nhất về quy định thủ tục thuộc (thẩm quyền, công bố) của cấp nào.

- Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành dọc (ví dụ: Kho bạc, Bảo hiểm Xã hội, Thuế, Công an...) do ngành dọc cấp trên công bố và tổ chức kiểm tra thực hiện công tác Kiểm soát thủ tục hành chính. việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan này không kịp thời.

Vì vậy cần có sự điều chỉnh lại các quy định để giao cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh công bố và tổ chức thi hành (tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác kiểm soát thủ tục hành chính) tất cả các thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh cả ở các cơ quan ngành dọc.

3.2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện cải cách hành chính nhà nước

Trước đây, theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ, công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc chức năng của Văn phòng UBND tỉnh đã thể hiện sự ổn định, vị thế của công tác kiểm soát thủ tục hành chính cấp tỉnh vì được sự chỉ đạo, điều hành kịp thời do tham mưu trực tiếp cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Văn bản chỉ đạo, điều hành được Chủ tịch UBND tỉnh ký hoặc lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh ký thừa lệnh Chủ tịch do đó việc thực hiện của các Sở, ngành mang tính mệnh lệnh cấp trên có ý nghĩa

bắt buộc cấp dưới chấp hành. Việc kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính có tác dụng rõ rệt nên đã mang lại hiệu quả thiết thực cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh, đảm bảo quyền lợi của cá nhân, tổ chức.

Đề nghị Quốc hội, Chính phủ nghiên cứu, sửa đổi các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính theo một trong các phương án sau:

Phương án thứ nhất: Ở Trung ương thành lập cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu do Thủ tướng bổ nhiệm, thi đua khen thưởng hàng năm và đề bạt, bổ nhiệm. Ở cấp tỉnh cơ quan thuộc quyền quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh,

Phương án hai: Thực hiện theo mô hình cũ (thuộc Văn phòng Chính phủ; ủy ban nhân dân tỉnh)

Phương án ba: Đưa công tác này về Bộ nội vụ và Sở Nội vụ cấp tỉnh

3.2.4. Trang bị cơ sở vật chất- kỹ thuật hiện đại hoá nền hành chính

Tin học hoá quản lý hành chính bước đầu đã tạo ra một phương thức làm việc mới, nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; xây dựng được cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ tin học hoá quản lý hành chính nhà nước nhằm cải tiến công tác chỉ đạo, điều hành và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Hiện đại hoá công sở

Chính phủ chỉ đạo xây dựng, đưa vào vận hành Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (Website của Chính phủ), tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tìm hiểu và nắm bắt kịp thời các thông tin mang tính chỉ đạo, quản lý – điều hành của Chính phủ. Đồng thời đã từng bước quan tâm, đầu tư, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm cơ quan hành chính cấp xã trong cả nước có trụ sở và phương tiện làm việc bảo đảm nhiệm vụ quản lý.

Chính phủ đã ban hành các hệ thống tiêu chuẩn, định mức về trang thiết bị, diện tích phòng làm việc, thiết kế mẫu các công sở hành chính đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá thay thế cho các tiêu chí, định mức cũ, lạc hậu.

3.2.5. Tăng cường công tác tổng kết, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính, các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động

kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng đến cán bộ, công chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính tại đơn vị.

Xác định kiểm soát thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và liên tục trong chỉ đạo điều hành của cơ quan, đơn vị để công tác này được triển khai đồng bộ, thống nhất và thực sự hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại đơn vị. Kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ các nội dung (các nhiệm vụ trọng tâm, công tác kiểm tra, công tác tập huấn nghiệp vụ, công tác truyền thông), phân công trách nhiệm rõ ràng, xác định cụ thể thời gian thực hiện và dự kiến sản phẩm. Kế hoạch phải được ban hành chậm nhất trước ngày 30 tháng 01 hàng năm. Kết quả thực hiện kế hoạch phải được báo cáo kịp thời, đầy đủ cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tư pháp).

Niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại trụ sở cơ quan nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu đơn vị có trang thông tin điện tử).

Đảm bảo tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu thủ tục hành chính và giám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức nhà nước. Thường xuyên rà soát, cập nhật công khai các thủ tục hành chính được công bố mới, công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ; không niêm yết thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành.

Cách thức niêm yết công khai thủ tục hành chính thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Tư pháp. Khuyến khích các đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin trong niêm yết công khai thủ tục hành chính.

Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo đúng nội dung thủ tục hành chính đã được công bố, công khai và các quy định pháp luật có liên quan. Nghiêm cấm cơ quan thực hiện thủ tục hành chính tự đặt ra thủ tục, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật.

3.2.6. Nâng cao ý thức của người dân và doanh nghiệp để chủ động “chung tay cải cách thủ tục hành chính nhà nước”

Khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến ở các mức độ để không lãng phí công sức, tiền bạc của nhà nước. Tuyên truyền hướng dẫn cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về lợi ích so với việc thực hiện Dịch vụ hành chính công truyền thống với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến có những lợi ích sau:

- Một là: Tạo điều kiện tiện lợi cho nhân dân và doanh nghiệp trong việc đề nghị cơ quan nhà nước cung ứng dịch vụ công mà mình đang đề nghị, mà còn giảm áp lực giấy tờ công việc lên các cơ quan quản lý nhà nước.

- Hai là: Cá nhân, tổ chức khi đăng ký dịch vụ công trực tuyến sẽ giảm thời gian gửi/nhận hồ sơ, giảm thời gian và tiết kiệm được chi phí đi lại.

- Ba là: Tăng cường tính minh bạch của các cơ quan cung cấp dịch vụ. Với sự phát triển của công nghệ thông tin, việc cung cấp thông tin về trạng thái hiện tại của quy trình giải quyết hồ sơ là hoàn toàn có thể (cung cấp thông tin hồ sơ đang thực hiện ở phòng nào? đang được giải quyết ở bước nào? có thể xem kết quả giải quyết? ...).

- Bốn là: Hiệu quả kinh tế cho cả người sử dụng dịch vụ và cơ quan cung cấp dịch vụ, do đó có thể tiết kiệm thời gian, công sức, cắt giảm các chi phí đi lại, chi phí văn phòng phẩm,...

Các cơ quan báo chí của tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường các chuyên mục, tin, bài, phóng sự... để tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tăng cường việc thực hiện TTHC trực tuyến, qua dịch vụ BCCI/ kết hợp trực tuyến với dịch vụ BCCI, giảm tối đa việc thực hiện TTHC trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

3.3 Giải Pháp Tiếp Tục Đẩy Mạnh Công Tác Cải Cách Hành Chính Và Minh Bạch Hóa Thủ Tục Hành Chính Hiện Nay

Một là, thay đổi nhận thức về cải cách hành chính và thủ tục hành chính.

Thay đổi nhận thức về cải cách nền hành chính và cải cách TTHC cần được xác định là một quy trình toàn diện từ khâu ban hành đến thực thi, vì thủ tục dù được xây dựng, hoàn thiện nhưng nếu tổ chức thực thi không hiệu quả thì cũng không có ý nghĩa, do đó cần phải tăng cường ý thức thượng tôn pháp luật, nhất là đối với đội ngũ công chức

hành chính. Cần khắc phục quan niệm thực thi TTHC nằm ngoài thể chế về TTHC, bởi thể chế dù chỉ là những quy định, nhưng cần xác định rõ thực thi thể chế về TTHC là một bộ phận không tách rời của thể chế khi tiến hành đánh giá, tổng kết thực tiễn thực thi thể chế.

Đổi mới công tác quản lý nhà nước theo hướng mọi hoạt động quản lý nhà nước phải tuân thủ pháp luật, tạo sự an toàn, công bằng, bình đẳng cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo sự tham gia hiệu quả, thực chất của người dân vào quản lý nhà nước và quản lý xã hội. Cần có quan điểm, thái độ cầu thị để tiếp thu ý kiến, đề xuất của các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước trong quá trình xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch cải cách. Bởi vì, các đề xuất, ý kiến của các tổ chức, doanh nghiệp sẽ bổ sung những kinh nghiệm thực tiễn, góp phần tăng tính khả thi của chính sách khi được ban hành.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Cần lựa chọn một số lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm để tập trung cải cách TTHC nhằm tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, như các lĩnh vực thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, cấp phép xây dựng, đất đai, thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp, thủ tục đầu tư. Thực hiện đơn giản hóa việc ban hành các văn bản quy định thủ tục hành chính từ Trung ương đến địa phương, bởi vì trong thực tế có rất nhiều thủ tục liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương. Do đó, hoạt động này cần được cải cách theo hình thức mỗi lĩnh vực chỉ thuộc một đầu mối quản lý duy nhất của một cơ quan quản lý nhà nước để tránh chồng chéo. Mặt khác, chính sách khi được ban hành phải nhất quán, khắc phục tình trạng quy trình, TTHC càng xuống dưới lại càng rắc rối, gây khó khăn cho công chức trực tiếp triển khai, thực hiện TTHC.

Ba là, bảo đảm sự giám sát của người dân và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách TTHC, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian và chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Vì vậy, cần mở rộng hoạt động trao đổi thông tin, nhận xét, đánh giá, đối thoại, đề xuất, kiến nghị về các vấn đề của đời sống xã hội, của cộng đồng, giúp phát huy tiềm năng sáng tạo, tính tích cực, chủ động của người dân, doanh nghiệp. Khi đó, sự tham gia của người dân vào quá trình cải cách, sáng tạo sẽ ngày càng có hiệu quả cao hơn. Bên

cạnh đó, cần đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết TTHC, bởi càng hạn chế sử dụng các giấy tờ “hành chính” đồng nghĩa với càng hạn chế được tình trạng nhũng nhiễu, quan liêu của một số cán bộ, công chức, nhằm tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp và giảm các tiêu cực phát sinh; đồng thời tăng cường được sự giám sát của các cơ quan nhà nước, của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực thi công vụ của công chức. Tiếp tục xây dựng Chính phủ điện tử và đổi mới đột phá về cung cấp dịch vụ hành chính công qua môi trường mạng, số hóa.

Cải cách hành chính là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của xã hội và người dân nhằm giúp bộ máy hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, phục vụ Nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tốt hơn trong tình hình mới. Vì vậy, các tổ chức và doanh nghiệp cũng cần có chiến lược kinh doanh dài hạn và đúng đắn, tăng cường tham gia vào quá trình hoàn thiện và thực thi thể chế cải cách hành chính, TTHC. Cải thiện môi trường kinh doanh không chỉ tạo ra sự thuận lợi mà còn phải an toàn cho doanh nghiệp, do đó cải cách thể chế và TTHC phải thiết lập sự an toàn, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và cạnh tranh quốc tế ngày càng gia tăng trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

3.4 Đẩy Mạnh Thực Hiện Chương Trình Tổng Thể Cải Cách Hành Chính Nhà Nước Giai Đoạn 2021 - 2030

Công tác cải cách hành chính thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cũng cho thấy, công tác cải cách hành chính ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương còn chậm, kết quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn giai đoạn vừa qua và tiếp tục thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp và xã hội trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 (sau đây gọi tắt là Chương trình tổng

thể). Để đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị: Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước.

Những vấn đề mới, chưa có quy định hoặc quy định đã vượt qua thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội. Cải cách hành chính là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, do vậy cần tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự đồng thuận, thống nhất của người dân, tổ chức và xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính.

Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tổng thể và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính. Đồng thời, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, Chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế công lập phù hợp với Chương trình tổng thể và với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, kịp thời, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả triển khai cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

3.4.1 Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính quyết liệt, thực chất

Chỉ thị nêu rõ, cần tập trung triển khai có hiệu quả và hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt trong thời gian qua, đó là: Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa, khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi; đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; hoàn thiện thể chế về kinh doanh và cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển lành mạnh, giảm thiểu chi phí giao dịch phi chính thức, tăng cường công khai, minh bạch, tăng cường phòng, chống tham nhũng. Đồng thời đẩy mạnh và hoàn thiện thể chế, cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương nhằm bảo đảm quản lý Nhà nước thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, nhất là người đứng đầu.

Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn, trong đó, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh và các quy định thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, không cần thiết, trọng tâm là các thủ tục hành chính đang gây trở ngại, kìm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh và các thủ tục hành chính khác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Khẩn trương hoàn thành rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

3.4.2 Giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ

Chỉ thị nhấn mạnh, cần tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức

tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; kịp thời sơ kết, tổng kết và mở rộng dần những mô hình phù hợp, hiệu quả.

3.4.3 Bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh trong tuyển dụng, bổ nhiệm

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn về xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo quy định của Chính phủ. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo lộ trình, trong đó tập trung hoàn thiện khung pháp lý và các cơ sở dữ liệu quốc gia, các nền tảng ứng dụng nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý từ thủ công truyền thống chuyển sang điện tử và dựa trên dữ liệu số, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên môi trường số.

Theo quy định, việc xác định chức danh, tiêu chuẩn, VTVL và chỉ tiêu biên chế được giao được coi là vấn đề cốt lõi để tuyển dụng đúng người, đúng việc. Tuy nhiên, hiện nay đa số các cơ quan hành chính chưa có các bản mô tả công việc để xác định chức danh, tiêu chuẩn, yêu cầu đối với từng VTVL nên công tác tuyển dụng theo VTVL còn lúng túng.

Việc xác định VTVL và cơ cấu ngạch công chức còn gặp nhiều khó khăn, thiếu văn bản hướng dẫn của các bộ chuyên ngành. Các hội đồng tuyển dụng gặp nhiều khó khăn khi ra đề thi chuyên môn, nghiệp vụ do có nhiều VTVL khác nhau. Do chưa có các bản mô tả công việc nên việc xây dựng ngân hàng đề thi rất khó khăn, dẫn đến khó đánh giá chính xác năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển có phù hợp với vị trí cần tuyển hay không.

Việc TDCC hiện gắn với chỉ tiêu biên chế (chỉ phù hợp với cơ chế kế hoạch hóa tập trung trước đây) nhưng không còn phù hợp với yêu cầu của nền hành chính hiện đại, năng động. Cơ quan sử dụng công chức không có quyền quyết định việc tuyển dụng thêm người mới dựa trên nhu cầu công việc nếu không được phân bổ chỉ tiêu biên chế.

Một vấn đề khác là, việc cấp phát ngân sách cho chi thường xuyên trong các cơ quan nhà nước vẫn dựa trên số lượng biên chế, do đó, các cơ quan luôn có xu hướng xin nhiều chỉ tiêu biên chế, thậm chí vượt hơn nhiều so với nhu cầu thực tế của họ. Ngược lại, một số sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được bổ sung nhiệm vụ nhưng chưa được bổ sung biên chế.

Thứ hai, quy định tuyển dụng theo quy trình thi tuyển hoặc xét tuyển hiện nay còn một số hạn chế, chưa có độ “mở” cần thiết để có thể tuyển dụng được đúng người phù hợp với công việc, đặc biệt là trong công tác tuyển dụng, thu hút nhân tài, tạo cơ chế liên thông giữa nguồn nhân lực ở khu vực công và khu vực tư; cơ chế cạnh tranh theo VTVL để nâng cao chất lượng đội ngũ công chức.

Thứ ba, cách thức ra đề thi, nội dung thi và hình thức thi như hiện nay khó đánh giá được thực chất năng lực ứng viên.

Cách ra đề thi chủ yếu chú trọng đến việc kiểm tra trí nhớ của ứng viên thông qua việc trình bày các quy định của pháp luật mà chưa đặt ra các câu hỏi để đánh giá khả năng suy luận, phân tích, tổng hợp, nhất là chưa đánh giá được các kỹ năng chuyên ngành cần có đối với ngạch, vị trí dự tuyển.

Những hạn chế về hình thức thi và cách thức ra đề thi, nội dung thi tuyển chưa thực sự phù hợp với từng loại công chức ở từng ngành, lĩnh vực, đặc biệt chưa có những nội dung thi riêng cho từng nhóm vị trí công việc tương ứng, do đó kết quả thi tuyển công chức thời gian qua chưa thực sự phản ánh chính xác khả năng làm việc trong tương lai của công chức.

Thứ tư, về quy trình thi tuyển, xét tuyển công chức.

Trước đây ở Việt Nam, đối với các vị trí công việc dù đơn giản hay phức tạp đều áp dụng một quy trình thi tuyển như nhau. Sau khi trúng tuyển, công chức được bổ nhiệm vào ngạch chứ không phải vào VTVL cụ thể, trong quá trình làm việc công chức có thể chuyển từ vị trí này sang vị trí khác thông qua một quyết định hành chính.

Để đổi mới quy trình thi tuyển công chức và bảo đảm tính chuyên môn hóa cao, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định quy trình 2 vòng thi

3.5 Giải Quyết Thủ Tục Hành Chính Theo Hướng Không Phụ Thuộc Vào Địa Giới Hành Chính

Đề án phân đầu năm 2022 hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp Bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp; hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 40%, 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Trung ương, tỉnh, huyện, xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại 100% trung tâm phục vụ hành chính công.

Nội dung đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC là gắn kết việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại bộ phận một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác; đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của bộ phận một cửa; đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới.

Trong đó, đề án triển khai hợp nhất cổng dịch vụ công với hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp Bộ, cấp tỉnh để tạo lập hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ, cấp tỉnh là lõi của bộ phận một cửa các cấp nhằm thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương; tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của Bộ, ngành, địa phương với cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp Bộ, cấp tỉnh qua trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ giải quyết TTHC bảo đảm tính liên tục, thống nhất, thuận lợi, đơn giản, đồng bộ, toàn vẹn dữ liệu, tránh lãng phí trong suốt quá trình từ khâu tiếp nhận, xử lý đến trả kết quả giải quyết TTHC.

Đề án hướng tới kết nối, chia sẻ đồng bộ trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ giữa các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của Bộ, ngành, địa phương với cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ, cấp tỉnh phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống một cửa điện tử cấp Bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết TTHC, nhất là cắt giảm, đơn giản hóa trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC...

3.6 Kiến Nghị Hoàn Thiện Quy Định Pháp Luật Nhằm Bảo Đảm Tính Thống Nhất, Khách Quan, Minh Bạch Trong Tuyển Dụng Công Chức

Sau hơn 9 năm thực hiện Luật Cán bộ, công chức, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và chủ trương của Đảng tại các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 4, 5, 6 và 7 (khóa XII) thì một số quy định của Luật Cán bộ, công chức đã bộc lộ những bất cập, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đồng bộ với các quy định mới của Đảng. Do đó, cần hoàn thiện quy định pháp luật nhằm bảo đảm tính thống nhất, khách quan, minh bạch trong TDCC, cụ thể như sau:

Một là, xem xét sửa đổi Luật Cán bộ, công chức theo hướng cụ thể, chi tiết hơn, giảm bớt số lượng nghị định, thông tư hướng dẫn và quy định chi tiết. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Luật Cán bộ, công chức với quy định trong hệ thống văn bản của Đảng và Nhà nước; bảo đảm tính thống nhất, liên thông giữa quy định về tuyển dụng với các quy định về quy hoạch, bổ nhiệm công chức, đánh giá công chức; bảo

đảm thống nhất với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật khác có liên quan.

Hai là, sửa đổi, bổ sung quy định về phương thức tuyển dụng thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển. Hình thức, nội dung thi tuyển và xét tuyển công chức phải phù hợp với yêu cầu VTVL trong từng ngành, nghề, bảo đảm lựa chọn được những người có phẩm chất, trình độ và năng lực.

Văn bản quy phạm pháp luật cần quy định rõ các trường hợp đặc biệt được xét tuyển để bảo đảm tính thống nhất trên cả nước trong thực hiện quy định về tuyển dụng, cụ thể được áp dụng cho các trường hợp sau: cam kết tình nguyện làm việc từ 5 năm trở lên ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ trong diện thu hút, tạo nguồn; người có tài năng.

Ba là, sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền TDCC theo hướng giữ nguyên thẩm quyền tuyển dụng của các cơ quan theo quy định trước đây; bổ sung thẩm quyền đối với tổ chức độc lập do Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ thành lập thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức trên phạm vi cả nước.

Bốn là, quy định thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức đối với các môn kiến thức chung, ngoại ngữ, tin học (vòng 1) trước khi các cơ quan có thẩm quyền TDCC lựa chọn, TDCC (vòng 2).

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã định hướng về việc tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ: “Thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức để các địa phương, cơ quan, đơn vị lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời, nghiên cứu phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực”.

Việc quy định thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào có ý nghĩa rất quan trọng, biểu hiện cụ thể như sau:

(1) Tổ chức tuyển dụng theo hình thức kiểm định, chất lượng đầu vào tập trung, thống nhất sau đó kiểm định về chuyên môn sẽ góp phần công khai, minh bạch trong

công tác tuyển dụng, góp phần lựa chọn được chính xác những người thực sự có năng lực, phù hợp yêu cầu công việc để làm việc trong các cơ quan nhà nước.

(2) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân khi tham gia TDCC, nhất là bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội việc làm cho các cá nhân.

(3) Góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức thông qua tuyển dụng: bảo đảm những công chức trúng tuyển sẽ là những người đáp ứng các điều kiện cần thông qua kiểm định kiến thức chung và có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu, vị trí công việc thông qua kiểm định sát hạch chuyên môn.

(4) Khắc phục sự phân tán trong tuyển dụng, hạn chế tiêu cực trong mô hình TDCC hiện tại, tăng tính thống nhất, khách quan, tính công bằng lựa chọn các ứng viên có năng lực nền tảng cơ bản trước khi được đánh giá về năng lực chuyên môn theo yêu cầu VTVL.

(5) Việc thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào không làm phát sinh các môn thi cũng như không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

Để bảo đảm thực hiện thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức, Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn chi tiết nên quy định rõ: căn cứ vào kết quả kiểm định kiến thức chung, cơ quan quản lý công chức (bộ, ngành, địa phương) tiến hành tổ chức thi kiến thức, kỹ năng chuyên sâu (chuyên môn, nghiệp vụ) để tuyển chọn những người phù hợp với VTVL cần tuyển dụng. Đối với trường hợp xét tuyển sẽ quy định cụ thể trong Nghị định không yêu cầu thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào trước khi xét tuyển, bởi vì đây là những trường hợp thu hút đặc biệt.

Về cơ quan thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào, căn cứ vào tình hình thực tế, Chính phủ quy định việc thống nhất giao cho một tổ chức độc lập, thực hiện kiểm định thống nhất đối với công chức trong hệ thống chính trị từ trung ương cho tới địa phương. Cơ quan này nên trực thuộc Bộ Nội vụ, có năng lực trong nghiên cứu khoa học và đào tạo về hành chính, có kinh nghiệm trong ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi đối với các kỳ tuyển dụng, nâng ngạch quốc gia. Điều này vừa bảo đảm việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức được khách quan, minh bạch, bình đẳng, giảm thiểu tiêu cực (nếu có) vừa bảo đảm sự quản lý thống nhất của cơ quan quản lý nhà nước.

Chính phủ cần quy định rõ trình tự, cách thức, thủ tục thực hiện và trách nhiệm của cơ quan chuyên trách, thống nhất thực hiện vòng 1 trên phạm vi cả nước.

Năm là, đổi mới hình thức TDCC để thực sự gắn với VTVL. Quy định giao Bộ Nội vụ xây dựng ngân hàng đề thi môn kiến thức chung, môn nghiệp vụ chuyên ngành cho từng VTVL, môn ngoại ngữ và tin học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng, chuyển từ thi viết sang thi trên máy tính, công khai thông tin, tạo thuận lợi cho nhân dân tham gia giám sát. Bộ Nội vụ phối hợp với bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng ngân hàng đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành. Nội dung thi phải gắn với chuyên ngành của vị trí dự tuyển, có những câu hỏi mở.

Sáu là, sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định biên chế cán bộ, công chức của Luật Cán bộ, công chức để thống nhất với quy định được sửa đổi tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

TTHC là vấn đề rộng lớn, phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng thực thi trong xã hội và gắn liền với thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước và CB-CC có thẩm quyền. Chính vì vậy, cần phải tiếp tục thực hiện mạnh mẽ CCTTHC trong giai đoạn hiện nay, nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch của TTHC; tạo sự thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong tiếp cận và thực hiện TTHC; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; góp phần phòng, chống tham nhũng và lãng phí.

Đối với các cơ quan nhà nước, việc thực hiện công tác CCHC trong năm qua đã đạt được những kết quả nhất định, kết quả đánh giá đạt xuất sắc trong thực hiện chỉ số CCHC. Để thực hiện được những kết quả đó, trong công tác CCTTHC đã chỉ đạo tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau:

Một là, trong việc giải quyết TTHC, lãnh đạo UBND đã chỉ đạo các công chức không được yêu cầu công dân, tổ chức cung cấp thêm hồ sơ, thủ tục. Chấp hành đúng quy định về thời gian, thời hạn thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính khi giao dịch với công dân, tổ chức. Chấp hành đúng kỷ cương, kỷ luật hành chính...

Hai là, nâng cao công tác giáo dục chính trị tư tưởng giúp thay đổi nhận thức, tư duy, làm sao để mỗi cán bộ, công chức trong cơ quan phường phải thấm nhuần và ý thức được nhiệm vụ cải cách hành chính đang là một trong những nội dung rất quan trọng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thành Phố, Tỉnh và Thị xã.

Ba là, thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính. Thông qua quá trình rà soát để kịp thời kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục không còn phù hợp với tình trạng thực tế và nhu cầu của nhân dân, những văn bản hết hiệu lực hoặc không đúng với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Đơn giản hoá thủ tục hành chính trong giao dịch, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất, giảm thiểu về thủ tục, thời gian giải quyết công việc, tránh phiền hà cho cá nhân, tổ chức và công dân.

Bốn là, Công khai hóa các thủ tục hành chính đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, thường xuyên, dễ khai thác, sử dụng, để thực hiện được giải pháp này, cần có sự đầu tư và quan tâm hơn để các thủ tục hành chính khi thực hiện được nhanh gọn và hiệu quả, dễ hiểu và dễ thực hiện. Bên cạnh đó, công bố công khai biện pháp, cách thức tổ chức thực

hiện thủ tục hành chính còn phục vụ mục đích tạo cơ sở để nhân dân giám sát. Hơn nữa, công khai hóa thủ tục hành chính còn nhằm giúp cán bộ, công chức nắm rõ được các quy định, trình tự tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, từ đó không tùy tiện thêm bớt các yêu cầu của thủ tục đối với tổ chức, công dân. Ngoài ra công việc này còn giúp các cơ quan có thẩm quyền có căn cứ thực hiện chức năng thanh tra, giám sát việc thực thi thủ tục hành chính tại cơ sở.

Năm là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Cán bộ công chức đóng vai trò quan trọng trong hoạt động công vụ, xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước. Hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước nói riêng và hệ thống chính trị nói chung được quyết định bởi phẩm chất, năng lực và hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức. Việc thực hiện thủ tục hành chính có hiệu quả cao hay không cũng là do đội ngũ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính và các cán bộ, công chức liên quan đến việc quy trình thực hiện liên thông liên quan đến trách nhiệm của hai hay nhiều cơ quan khác nhau.

Tổ chức thực hiện khảo sát để đánh giá mức độ hài lòng của công dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các công chức chuyên môn trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp – hộ tịch để có giải pháp chấn chỉnh kịp thời.

Sáu là, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Khi giải quyết các thủ tục hành chính, cán bộ, công chức cần được trang bị những phương tiện cần thiết để việc thực thi công vụ hiệu quả và tránh sự tùy tiện. Do đó, lãnh đạo cần có sự quan tâm đúng mức và kịp thời để trang bị các phương tiện cũng như các điều kiện làm việc cần thiết để giúp các bộ phận thực hiện nhiệm vụ nhanh chóng và thuận lợi; từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị; phục vụ công tác hiện đại hóa công sở nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác cải cách hành chính.

Bảy là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Nếu làm tốt công tác này sẽ giúp tăng cường tính kỷ luật, kỷ cương hành chính, mang lại niềm tin cho nhân dân trên địa bàn và cộng đồng doanh nghiệp. Chính vì vậy, việc đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, kịp thời chấn chỉnh những sai sót và nêu gương điển hình đối với các công chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao là vô cùng cần thiết.

KẾT LUẬN

Có thể nói chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính là quan điểm chỉ đạo nhất quán xuyên suốt những năm qua của Đảng bộ, toàn bộ thủ tục hành chính được công khai trên Cổng thông tin điện tử, niêm yết tại các bộ phận một cửa giải quyết TTHC cho nhân dân đã thể hiện sự nỗ lực, kiên trì trong những năm qua của hàng trăm cán bộ công chức trong hệ thống Tổ công tác Đề án 30, cán bộ đầu mối, phòng Kiểm soát TTHC, phòng Nội vụ, Văn phòng UBND các huyện, thành phố và cán bộ công chức Văn phòng, Tư pháp cấp xã và cũng là kết quả của một quá trình chỉ đạo quyết liệt, lâu dài của Đảng bộ, UBND.

Nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính đã rõ ràng với mục tiêu ngày càng tạo điều kiện thuận lợi cho công dân và tổ chức, song bước đi và lộ trình, cách tiếp cận để giải quyết vẫn là bài toán vô cùng khó khăn trong điều kiện tiền lương và chế độ đãi ngộ đội ngũ cán bộ còn rất hạn chế.

Luận văn đã hệ thống và đưa ra các nhóm giải pháp, kiến nghị cụ thể đối với tỉnh, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và Bộ Tư pháp, ngoài ra đề nghị phát huy và thực hiện tốt các mặt tích cực sau đây:

Chuyển biến về nhận thức: Qua quá trình thực hiện cải cách TTHC ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp, tinh thần cầu thị đổi mới, sáng tạo cải cách TTHC của đội ngũ cán bộ công chức tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Tinh thần xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp đáp ứng ngày càng cao về chất lượng dịch vụ, đa dạng phong phú về loại hình trước những biến đổi nhanh chóng của nền kinh tế nước ta đang hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới đang từng bước hình thành rõ nét trong tinh thần chỉ đạo, hành động hàng ngày hàng giờ của công chức tỉnh.

Về hiệu quả kinh tế: Kết thúc giai đoạn 2, theo báo cáo của các bộ, ngành, đã có hơn 5.500 thủ tục hành chính được rà soát, trong đó có 453 thủ tục được kiến nghị bãi bỏ, hủy bỏ; có 3.749 thủ tục được đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp, có 288 thủ tục được đề nghị thay thế. Theo tính toán của các bộ, ngành, sau khi cắt giảm 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đã tiết kiệm cho người dân và doanh nghiệp chi phí tương đương 30.000 tỉ đồng/năm!

Đối với việc đơn giản hoá 63% thủ tục hành chính đang thực hiện ở các cấp chính quyền trong tỉnh thì hiệu quả không phải là nhỏ và quan trọng hơn là cải thiện mối quan hệ của người dân với các cấp chính quyền, làm cho chính quyền thực sự là phục vụ nhân dân.

Ý nghĩa xã hội sâu sắc và rộng lớn: Cải cách hành chính nói chung, trong đó cải cách thủ tục hành chính và áp dụng cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, “một cửa liên thông hiện đại” ở các cấp chính quyền là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên quá trình thực hiện nó không thể nóng vội, duy ý chí mà phải có những bước đi tuần tự phù hợp với điều kiện hoàn cảnh từng thời kỳ cách mạng Việt Nam. Kết thúc 10 năm triển khai, chương trình đã rà soát, bước đầu tổng hợp thành bộ thủ tục hành chính thống nhất và công bố công khai mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân trong giải quyết các yêu cầu về hành chính, tạo ra lề lối làm việc khách quan, có hiệu quả, tăng cường trách nhiệm cho chính cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là cơ quan hành chính cơ sở trước nhân dân, giảm bớt các tiêu cực, sách nhiễu nhân dân từ phía đội ngũ cán bộ, công chức và tiết kiệm chi phí về vật chất cũng như thời gian, các chi phí khác cho dân và doanh nghiệp dành cho các thủ tục hành chính.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược đến năm 2030 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Còn nhiều nhiều việc tiếp tục phải làm không có cách thức duy nhất trong cải cách hành chính nên chúng ta phải chủ động lựa chọn những bước đi thích hợp. Cải cách trong không ít trường hợp vẫn phải chấp nhận là những “phép thử và bỏ”. Vì vậy tránh tình trạng cứng nhắc rập khuôn trong cải cách thủ tục hành chính mà cần linh hoạt sao cho hợp lý để phù hợp với xu thế luôn vận động và phát triển của môi trường chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và ở từng địa phương, của sự hội nhập khu vực và thế giới. Thực hiện tốt chương trình này theo đúng lộ trình trong thời gian tới nó thực sự làm thay đổi cục diện của toàn bộ hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Kết quả của việc nghiên cứu Luận văn đã chỉ ra rằng điều kiện tiên quyết để cải cách thủ tục hành chính có hiệu quả là cần có sự kiểm soát quyền lực nhà nước - cụ thể là cần kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực thi các TTHC của các cơ quan công quyền. Từ việc thiết lập hệ thống đầu mối và cơ quan kiểm soát TTHC từ cấp Trung ương đến

địa phương sẽ là điều kiện tiền đề để công khai, minh bạch, cung cấp thông tin về việc giải quyết các TTHC, tạo điều kiện về thông tin cho người dân giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

Hiệu quả của việc thực hiện thủ tục hành chính hiện nay sẽ được cải thiện tốt hơn nếu tình đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống Công nghệ thông tin, website của các ngành, các cấp và tăng cường hỗ trợ pháp lý cho cá nhân và tổ chức. Thực tế cho thấy phần lớn cá nhân và tổ chức chưa am hiểu các thủ tục nên khi thực hiện vẫn phải nhờ đến sự tư vấn và giúp đỡ từ phía các đối tượng khác.

Thực tế ngày càng chỉ rõ cải cách thủ tục hành chính có nhiều mặt phải giải quyết đồng bộ, vừa là công việc thực tế, phức tạp, đụng chạm đến lợi ích cục bộ, cá nhân. Đây không chỉ là công việc nội bộ của hệ thống hành chính nhà nước mà phải có sự lãnh đạo của Đảng; phải có vai trò tích cực, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong các cơ quan hành chính; phải có sự tham gia tích cực của nhân dân, đòi hỏi phải có sự rà soát thường xuyên, tổ chức tốt việc thực hiện thủ tục hành chính cũng như kiểm tra các cơ quan, công chức thực hiện thủ tục hành chính và quy chế công vụ một cách thường xuyên, nghiêm túc thì mới có thể phát huy sức mạnh của nhà nước, góp phần xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn.

Đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho sự phát triển và việc đầu tư này phải tập trung, không dàn trải, làm việc nào dứt việc đó. Phương châm là "đã nói phải làm", thực chất, không hình thức, lấy sản phẩm, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của các cơ quan làm thước đo.

Trước hết, phải nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính. Với cơ quan, đơn vị, cần phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực cán bộ thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhất quán từ Trung ương tới địa phương. Cùng với đó, tiếp tục đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế về cải cách hành chính, thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp nào, bộ, ngành, địa phương nào thì cấp đó, bộ ngành, địa phương đó chủ động giải quyết, nếu vượt quá thẩm quyền thì mạnh dạn đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định, kiên trì vì mục tiêu chung.

Cải cách hành chính phải góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, quản trị quốc gia nói chung và của các cấp hành chính, các bộ, các ngành các địa phương nói riêng. Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy trình, quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí về thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và sự phối hợp giữa các cơ quan. Ví dụ vừa qua một số cơ quan đã rà soát, bỏ các văn bản, chứng chỉ quy định không cần thiết, tránh hình thức, chạy vạy, tiêu cực, việc này được dư luận và xã hội ủng hộ. Tinh thần bám rất sát thực tiễn, cái gì thực sự cần thì đưa vào quy định, quy trình, tiêu chuẩn, cái gì không cần thì dứt khoát bỏ.

Yêu cầu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả mô hình cung cấp dịch vụ trực tuyến, nhất là 25 thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết hợp hiệu quả giữa hình thức làm việc trực tuyến và trực tiếp.

Đồng thời, tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tinh thần Nghị quyết 18, 19 của Trung ương khóa XII để vừa tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vừa nâng cao năng lực hiệu quả, điều hành, xác định một việc chỉ giao một cơ quan, một người làm, chịu trách nhiệm và ai làm tốt nhất thì giao việc, tránh giao thoa, không để trùng lặp nhiệm vụ, giảm khâu trung gian, làm tốt công tác xác định vị trí việc làm, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

Cần đầu tư thỏa đáng, đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá về cải cách hành chính phù hợp với điều kiện, hệ thống chính trị của Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm quốc tế để vận dụng sáng tạo, bao đảm việc đánh giá dân chủ, chính xác, khách quan, công bằng.

Thủ tướng lưu ý cần huy động sự đóng góp của xã hội, người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực trên tinh thần "của dân, do dân, vì dân", mọi chính sách phải hướng tới người dân, doanh nghiệp và có cơ chế khuyến khích họ đóng góp, xây dựng thẳng thắn, chân thành.

Các cơ quan cần khiêm tốn, cầu thị lắng nghe người dân và doanh nghiệp bằng nhiều hình thức, đừng "nghe xong để đấy", "nội dung nào tiếp thu được thì tiếp thu, nội dung nào không tiếp thu được thì nói rõ, giải trình".

Các cơ quan cần phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng để giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, địa phương, của doanh nghiệp và người dân, giải quyết các vấn đề nổi lên, đặt ra từ thực tiễn; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu, tham khảo các bài học tốt kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả, huy động nguồn lực quốc tế cho công tác cải cách hành chính.

Phụ Lục

Các Website tham khảo

1. [Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 \(moha.gov.vn\)](#)
2. [ChuyenDe5.pdf \(moha.gov.vn\)](#)
3. [Công tác cải cách, hoàn thiện thể chế, pháp luật được nâng tầm | Chính trị | Vietnam+ \(VietnamPlus\)](#)
4. [Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 \(moha.gov.vn\)](#)
5. [ChuyenDe8.pdf \(moha.gov.vn\)](#)
6. [Công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh - một năm nhìn lại - Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum](#)
7. [Cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn hiện nay \(chinhphu.vn\)](#)
8. [Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 \(mt.gov.vn\)](#)
9. [Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng thể chế, pháp luật \(baochinhphu.vn\)](#)
10. [Nghị quyết 76/NQ-CP 2021 Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 2021 2030 \(thuvienphapluat.vn\)](#)
11. [Nam Định: Đến 2025, hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông \(dangcongsan.vn\)](#)
12. <https://snnptnt.thuathienhue.gov.vn/?gd=7&cn=165&tc=22878>
13. [Thành phố Hà Nội triển khai công tác cải cách hành chính năm 2022 - Cải cách hành chính - UBND Huyện Thường Tín \(hanoi.gov.vn\)](#)
14. [Triển khai công tác cải cách hành chính của thành phố Hà Nội năm 2022 \(moc.gov.vn\)](#)
15. [Tổng kết công tác Cải cách hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 - Tổng kết công tác Cải cách hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 - Sở Nội Vụ - TP.HCM \(hochiminhcity.gov.vn\)](#)
16. [Tin tức \(thutuchanhchinh.vn\)](#)
17. [Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng thể chế, pháp luật \(baochinhphu.vn\)](#)
18. [Tiếp tục quan tâm công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế \(dangcongsan.vn\)](#)

19. [Thực trạng và giải pháp nâng cao công tác đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật - Hiện thị nội dung - Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang \(bacgiang.gov.vn\)](#)
20. [Thực trạng cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay \(luatsux.vn\)](#)

Tài Liệu Tham Khảo

1. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
2. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)
3. Bộ Nội vụ. Báo cáo số 4201 ngày 26/8/2018 tổng kết thi hành Luật Cán bộ, công chức (2010 – 2017).
4. Bộ Tư pháp (2014), Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, Hà Nội
5. Bộ Nội vụ (2012), Quyết định số 1294/QĐ – BNV ngày 03/12/2012 phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” Hà Nội.
6. Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ (2009), Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện và Công tác Tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã, Hà Nội
7. Đinh Ngọc Vượng (2014), Cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay
8. Nguyễn Thị Hồng Hải. Một số vấn đề về đổi mới tuyển dụng công chức ở Việt Nam. Tạp chí Tổ chức nhà nước, tháng 02/2017.
9. Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Thanh Thủy. Một số vấn đề về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý trong khu vực công. Tạp chí Quản lý nhà nước, tháng 8/2013.
10. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả
11. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập
12. Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020
13. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ

14. Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực
15. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế
16. 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
17. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.
18. Trần Anh Tuấn. Vấn đề bình đẳng giới trong quá trình tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức. Tạp chí Tổ chức nhà nước, tháng 8/2008.
19. Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính
20. TBKL số 79/TB-VPCP ngày 22/3/2022 của VPCP)
21. Số: 35/Nq-Cp Về Hỗ Trợ Và Phát Triển Doanh Nghiệp Đến Năm 2020
22. Trần Thị Thu Cúc (2013), Hỏi & đáp về quản lý hành chính nhà nước, Nxb học viện chính trị - hành chính.